



LỢI ÍCH CÔNG HÀY TÀI SẢN TƯ?

Y tế, giáo dục, và các dịch vụ công mang tính phổ quát giúp thu hẹp khoảng cách giàu nghèo và giảm bất bình đẳng nam nữ. Đánh thuế công bằng hơn đối với nhóm giàu nhất giúp chi trả cho các dịch vụ này.

**THU HẸP
KHOẢNG CÁCH**



OXFAM

BÁO CÁO TÓM TẮT – THÁNG 1 NĂM 2019

Nền kinh tế của chúng ta đang rạn vỡ, với hàng trăm triệu người sống trong tình trạng nghèo cùng cực trong khi lợi tức khổng lồ lại chảy về túi một nhóm nhỏ trên cùng.

Số lượng tỉ phú tăng lên gấp đôi sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu và tài sản của họ tăng 2,5 tỉ đô la mỗi ngày, nhưng giới siêu giàu và các doanh nghiệp lại có mức đóng thuế thấp hơn nhiều so với những thập kỷ trước. Cái giá phải trả về mặt con người – trẻ em không có giáo viên và bệnh viện không có thuốc – là vô cùng nghiêm trọng. Dịch vụ tư mang tính cục bộ đầy bất lợi về phía người nghèo, trong khi lại ưu đãi người giàu. Phụ nữ là nhóm chịu thiệt thòi lớn nhất, khi họ phải bù đắp sự thiếu hụt của các dịch vụ công bằng nhiều giờ lao động chăm sóc gia đình không được trả công.

Chúng ta cần chuyển đổi nền kinh tế nhằm đem lại tính phổ quát cho y tế, giáo dục và các dịch vụ công khác. Để điều này trở thành hiện thực, cần đảm bảo các cá nhân và doanh nghiệp giàu nhất phải đóng thuế công bằng hơn. Việc này giúp thu hẹp đáng kể khoảng cách giàu nghèo và giảm thiểu bất bình đẳng giữa nam và nữ.

Nhóm biên soạn: Max Lawson, Man-Kwun Chan, Francesca Rhodes, Anam Parvez Butt, Anna Marriott, Ellen Ehmke, Didier Jacobs, Julie Seghers, Jaime Atienza và Rebecca Gowland. Oxfam xin ghi nhận sự hỗ trợ của Elizabeth Njambi, Charlotte Becker, Anna Ratcliff, Jon Slater, Ana Arendar, Patricia Espinoza Revollo, Irene Guijt, Franziska Mager, Iñigo Macías Aymar, Kira Boe, Katie Malouf Bous, Katharina Down, Nabil Ahmed, Matthew Spencer, Oliver Pearce và Susana Ruiz trong quá trình sản xuất tài liệu này. Nhóm tác giả xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới sự hỗ trợ nhiệt tình của chuyên gia: Arjun Jayadev, Liepollo Lebohang Pheko, Deborah Haroon, Gabriel Zucman, Debbie Budlender, Kate Pickett, Stephen Kidd, Patrick Asuming, Matthew Martin, Jonathan Ostry, Karin Stenberg và Danny Dorling. Tài liệu này nằm trong nhóm tài liệu được soạn thảo để cung cấp thông tin cho các cuộc thảo luận xã hội liên quan tới chính sách phát triển và nhân đạo.

Để biết thêm thông tin về các vấn đề nêu trong tài liệu này, xin liên lạc với chúng tôi tại địa chỉ email: advocacy@oxfaminternational.org

Ấn phẩm này có bản quyền, nhưng có thể sử dụng miễn phí trong các chiến dịch vận động hoặc cho mục đích giáo dục, nghiên cứu, với điều kiện phải trích dẫn nguồn đầy đủ. Trong những trường hợp này, việc sử dụng lại báo cáo cần được thông báo cho người giữ bản quyền nhằm giúp đánh giá tác động của báo cáo. Các trường hợp trích dẫn khác, tái sử dụng hoặc chuyển thể thành một ấn phẩm khác cần nhận được sự cho phép chính thức của bên giữ bản quyền và có thể phải nộp phí. Email: policyandpractice@oxfam.org.uk.

Thông tin trong ấn phẩm này được đảm bảo chính xác vào thời điểm đưa đi in.

Xuất bản bởi Oxfam GB cho Oxfam International
ISBN 978-1-78748-383-5, 01/2019
DOI: 10.21201/2019.3651

Oxfam GB, Oxfam House, John Smith Drive, Cowley, Oxford, OX4 2JY, UK.

Ảnh bìa: Judith là giáo viên tại một ngôi trường thuộc tỉnh Equateur, Cộng hòa Congo. Hiệu trưởng ngôi trường này qua đời vì virus Ebola và Judith phải chịu cách ly 21 ngày để phòng bệnh. Sau thời gian cách ly, Oxfam giúp cô tái hoà nhập cộng đồng. Oxfam cũng hỗ trợ thiết bị rửa tay, tổ chức các hoạt động nâng cao sức khoẻ nhằm đính chính thông tin sai lệch, và thiết lập khu vực nghỉ ngơi cho học sinh và giáo viên ốm mệt tại ngôi trường của cô. Ảnh: Alain Nking/Oxfam.

Chúng tôi rất mong nhận được phản hồi từ quý độc giả về quá trình sử dụng tài liệu này bằng cách trả lời phiếu khảo sát sau: <http://bit.ly/InequalitySurvey>

LỜI NÓI ĐẦU



NELLIE KUMAMBALA
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC
TẠI LUMBADZI, MALAWI

Tôi luôn muốn làm giáo viên. Cha tôi mất năm 2015, và ông đã dành cả đời làm giáo viên toán. Ông chính là người truyền cảm hứng và ước mơ trở thành nhà giáo cho tôi. Tới giờ, tôi đã dạy học được 19 năm. Các chị của tôi cũng đi dạy. Cả nhà chúng tôi đều dạy học!

Tôi dạy ở trường trung học dành cho cộng đồng địa phương nơi tôi sinh sống. Học sinh trường tôi đều đến từ những gia đình rất nghèo. Nhiều em phải đi bộ rất xa tới trường vì không có ngôi trường nào khác gần hơn. Nhiều em đi học với cái bụng rỗng nên rất khó tiếp thu bài vở. Ở trường, chúng tôi có quá ít sách giáo khoa, phòng học dột nát và tài liệu giảng dạy nghèo nàn. Chúng tôi phải dùng chung với nhau.

Bao năm qua, tôi đã thấy rất nhiều cô bé, cậu bé thông minh, học giỏi dù xuất thân nghèo khó. Tôi nhớ cô bé Chimwemwe Gabisa đã vô cùng xuất sắc trong môn toán và là học trò giỏi nhất mà tôi từng dạy. Cô bé học hết trung học nhưng không thể học tiếp lên đại học vì không có tiền.

Tôi biết những ngôi trường tư đắt tiền trong thành phố dành cho con nhà giàu với rất nhiều trang thiết bị tốt. Tôi thấy không hợp lý chút nào khi học sinh ở trường công gặp quá nhiều trở ngại trong giáo dục và các em nhận được hỗ trợ quá ít ỏi.

Báo cáo này của Oxfam cho tôi thấy khoảng cách giàu nghèo quá lớn trên thế giới này. Tại sao một số ít thì có quá nhiều, còn rất nhiều người lại có quá ít? Sao Chúa lại để điều này xảy ra? Tôi vẫn trả thuế hàng tháng từ đồng lương ít ỏi của mình. Tôi không hiểu vì sao những người có tất cả mọi thứ lại không trả thuế tương xứng, để lấy tiền đó đóng góp cho phát triển.

Khi có thêm tiền, chúng tôi có thể cải thiện rất nhiều thứ ở trường. Chúng tôi có thể hỗ trợ bữa sáng cho học sinh. Chúng tôi có thể cung cấp sách giáo khoa cho các em. Chúng tôi có thể giúp các em với các nhu yếu phẩm như đồng phục hoặc sách bài tập. Điều này ít nhất sẽ mang lại cho các em cơ hội có một cuộc sống tốt hơn. Nếu chúng tôi có thể làm được điều này thì quả là tuyệt vời.



NICK HANAUER
NHÀ KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ

Tôi là một người thực hành chủ nghĩa tư bản. Tôi đã tự mình thành lập và đầu tư vào 37 công ty, đồng thời là nhà đầu tư ngoài đầu tiên của Amazon. Từ hàng chục năm kinh nghiệm với chủ nghĩa tư bản thị trường, tôi nhận ra bài học quan trọng nhất là đạo đức và công lý chính là hai điều kiện tiên quyết cho sự thịnh vượng và phát triển kinh tế. Lòng tham không phải là điều tốt.

Vấn đề là hầu hết những nhân vật có quyền lực, từ các nhà kinh tế, các nhà chính trị tới giới truyền thông đều nói ngược lại. Tình trạng khủng hoảng bất bình đẳng hiện nay là hậu quả trực tiếp từ sự thất bại về mặt đạo đức này. Xã hội đặc quyền và đầy bất bình đẳng này tồn tại dựa trên tài sản cực lớn của một số ít. Tới giờ, tình trạng này có vẻ là bất biến và bất bình đẳng dường như là điều không thể tránh khỏi. Nhưng nó sẽ dần dần sụp đổ. Rồi xung đột sẽ nổ ra, và sự hỗn loạn kèm theo không có lợi cho bất cứ ai, dù là người giàu như tôi, hay những người nghèo nhất vốn đã luôn bị bỏ lại phía sau.

Để đảo ngược cuộc khủng hoảng mang tính sống còn này, chúng ta phải đương đầu trực diện với niềm tin tôn tự do, điều đã tạo ra lòng tham và sự trả giá bằng cả tương lai. Chúng ta phải thay thế nó bằng một khuôn khổ kinh tế mới, mà Oxfam gọi là một 'nền kinh tế nhân văn', nơi công lý và tính bao dung không phải là kết quả mà chính là nguồn gốc của thịnh vượng kinh tế.

Thành công dài hạn chỉ đến với những xã hội biết dung nạp toàn bộ các thành viên vào nền kinh tế. Để xây dựng một xã hội như vậy, những người giàu nhất cần phải trả thuế công bằng hơn. Như bản báo cáo năm nay của Oxfam chỉ ra, chúng ta đang đi ngược lại điều này. Mức thuế trần dành cho người giàu và các doanh nghiệp hiện nay thấp hơn nhiều thập kỷ trước. Cộng thêm với khả năng tránh thuế và trốn thuế ở mức chưa có tiền lệ, giới siêu giàu ngày nay phải trả thuế ít hơn bao giờ hết.

Không có một lời biện minh nào về mặt đạo đức dành cho hành vi này, trừ tin điều đáng xấu hổ của chủ nghĩa tôn tự do khi cho rằng thế giới sẽ trở nên tốt đẹp hơn nếu ai cũng theo đuổi lòng ích kỷ của mình. Cũng không thể biện minh bằng lợi ích kinh tế. Đây không gì khác hơn là thất bại tự thân về mặt kinh tế, khi chính những người bình thường giúp tạo nên một nền kinh tế thịnh vượng lại bị bần cùng hoá, trong khi lợi ích cứ thế chảy vào tài khoản ngân hàng của các tỉ phú. Tôi không nghi ngờ gì về việc những người giàu nhất trong xã hội của chúng ta cần phải trả thêm rất nhiều tiền thuế nữa để xây dựng một xã hội công bằng và một nền kinh tế thịnh vượng.

Nếu như các chính phủ đánh thuế công bằng hơn, như báo cáo này của Oxfam đã chỉ ra, chúng ta có thể đảm bảo cơ hội tiếp cận tương lai cho tất cả trẻ em. Chúng ta có thể đảm bảo rằng không ai phải sống trong nỗi lo sợ bệnh tật vì không thể chi trả hoá đơn y tế, dù là ở Ấn Độ hay ở chính đất nước của tôi, Hoa Kỳ. Chúng ta hoàn toàn có thể làm được và cần phải sử dụng những của cải có được từ thu thuế này để xây dựng những nền kinh tế, xã hội tốt đẹp hơn và công bằng hơn.

Tư tưởng tôn tự do phổ biến hiện nay giúp chúng ta nhận ra rằng sự bao dung và công lý là thứ xa xỉ; rằng y tế, giáo dục cần phải do thị trường tự do kiểm soát, và chỉ dành cho những ai có tiền chi trả mà thôi. Nó cũng cho rằng việc đánh thuế thấp hơn đối với nhóm giàu nhất sẽ chỉ đem lại lợi ích kinh tế. Quan điểm này vừa sai lầm, vừa lạc hậu.

Trên hết, chúng ta cần hiểu rằng tính nhân đạo, chứ không phải sự vắng mặt của nó, mới là nguồn lực đích thực cho phát triển kinh tế và cho một nền văn minh. Tính nhân đạo không chỉ là động lực cho các nhà hoạt động hay nghiên cứu, mà cho tất cả chúng ta, kể cả các tỉ phú. Vấn đề ở đây không phải là chúng ta có đủ khả năng để thực hiện điều này hay không, mà là liệu chúng ta có thể trả giá nổi nếu không thực hiện điều này không?



**GRO HARLEM
BRUNDTLAND**
THÀNH VIÊN SÁNG LẬP
TỔ CHỨC THE ELDER'S,
TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔ CHỨC Y TẾ THẾ GIỚI
1998 – 2003, NỮ THỦ
TƯỚNG ĐẦU TIÊN CỦA
NA-UY

Như Oxfam đã liên tục nhấn mạnh trong suốt 5 năm qua, mức độ bất bình đẳng kinh tế mà chúng ta đang chứng kiến ngày nay là một thảm họa không hơn không kém. Theo phân tích của Oxfam, năm ngoái, 26 người giàu nhất sở hữu lượng tài sản bằng toàn bộ nửa nghèo nhất của nhân loại, tức là 3,8 tỉ người. Năm kia, con số này là 43. Mặc dù đã có đồng thuận chính trị trong việc giảm bất bình đẳng cực đoan, bao gồm cả một mục tiêu phát triển bền vững hướng trực tiếp vào vấn đề này, thời điểm hiện nay chính là lúc chúng ta phải có hành động thực sự.

Bản báo cáo xuất sắc của Oxfam, *Lợi Ích Công hay Tài Sản Tư?*, đề xuất một phương thức thực tế để tất cả các quốc gia có thể giảm bất bình đẳng: cung cấp dịch vụ công miễn phí và phổ quát. Bản báo cáo này tập trung vào sức mạnh hữu hiệu nhất có được ở các dịch vụ công, ví dụ như dịch vụ giáo dục và y tế, trong việc giảm nghèo, thu hẹp bất bình đẳng và đấu tranh cho công lý Giới. Từ kinh nghiệm của bản thân tôi là Thủ tướng Na-uy và Tổng Giám đốc Tổ chức Y tế Thế giới, tôi hoàn toàn ủng hộ thông điệp này.

Tại rất nhiều quốc gia, trong khi những người có tiền có thể tiếp cận y tế và giáo dục tốt, thì hàng trăm triệu người bình thường bị khước từ những dịch vụ y tế thiết yếu, và bị đẩy sâu vào nghèo đói khi buộc phải chịu những mức phí không thể chi trả nổi để nhận được những lợi ích an sinh cơ bản. Gánh nặng này đặc biệt rõ rệt đối với phụ nữ và trẻ em, những người, hơn ai hết, cần tới những dịch vụ này, trong khi khả năng tiếp cận nguồn lực tài chính của họ lại thấp nhất. Ở một số đất nước, phụ nữ và con cái của họ thậm chí còn bị cầm tù trong bệnh viện vì không thể chi trả hoá đơn sau khi sinh nở.

Giải pháp cho vấn đề này rất đơn giản: dịch vụ công phổ quát và miễn phí tới tận điểm tiếp nhận. Thế nhưng, điều đáng tiếc là vì theo đuổi những lợi ích chính trị lớn, người ta thường chống lại con đường giảm bất bình đẳng đã được chứng minh là hiệu quả này.

Nếu muốn vượt qua sự phản đối này để phát triển những dịch vụ công mang tính bình đẳng, các chính phủ và các nhà lãnh đạo chính trị cần có đầu tư lớn về tài chính công và vốn chính trị. Bên cạnh việc cải thiện các chỉ số xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giảm bất bình đẳng, đây chính là một lựa chọn chính trị sáng suốt giúp tăng cường đoàn kết xã hội và tạo ra di sản lâu dài.

Điều đầu tiên trong Tuyên ngôn Quốc tế về Nhân quyền chỉ ra rằng: 'Mọi người sinh ra tự do và bình đẳng về nhân phẩm và quyền'. Bảy thập niên kể từ ngày văn bản mang tính bước ngoặt này ra đời, bản báo cáo của Oxfam là một lời nhắc nhở mạnh mẽ về nguyên tắc này, và cũng là một lời cảnh báo về những thách thức lớn hãy còn tồn tại trên con đường biến những ngôn từ đẹp đẽ này thành hiện thực.

Giải quyết bất bình đẳng tiếp tục là một trong những vấn đề khó khăn nhất của thế giới. Cung cấp dịch vụ công phổ quát là cách đã được thử nghiệm và kiểm chứng để giải quyết vấn đề này. Chúng ta cần hành động để chống lại bất bình đẳng cực đoan, nhằm xây dựng một tương lai công bằng hơn, khoẻ mạnh hơn và hạnh phúc hơn cho tất cả mọi người chứ không phải chỉ cho một nhóm nhỏ.

LỢI ÍCH CÔNG HAY TÀI SẢN TƯ?

TÀI SẢN CỦA TỈ PHÚ TOÀN CẦU
TĂNG 900 TỈ ĐÔ LA TRONG NĂM
NGOÀI, TỨC LÀ:

**2,5 TỈ ĐÔ LA
MỖI NGÀY¹**



TỈ LỆ NGHÈO CÙNG CỰC TĂNG TẠI
KHU VỰC CẬN SAHARA, CHÂU PHI.

Bảng chứng mới cho thấy
3,4 tỉ người (gần một nửa
nhân loại) chỉ vừa thoát
nghèo và sống dưới mức

**5,5
ĐÔ LA
MỖI NGÀY²**



NAM GIỚI SỞ HỮU TÀI SẢN
NHIỀU HƠN 50% SO VỚI PHỤ NỮ³.



Một nghiên cứu tại 13 nước đang phát triển cho thấy:

**CHI TIÊU CHO GIÁO DỤC VÀ Y TẾ ĐÓNG GÓP 69%
VÀO TỔNG MỨC GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG⁴.**



NẾU 1% SỐ NGƯỜI GIÀU NHẤT ĐÓNG THÊM 0,5% THUẾ TÀI SẢN THÌ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC ĐỦ CHO:



**262
TRIỆU**

trẻ em thất học
được đến trường...



...và cung cấp chăm sóc y tế,
giúp cứu sống

**3,3
TRIỆU**

người⁵.

BÁO CÁO TÓM TẮT

KHUYẾN NGHỊ CHÍNH

Các chính phủ cần lắng nghe tiếng nói của những công dân bình thường và bắt tay vào những hành động thiết thực để giảm bất bình đẳng. Tất cả các chính phủ cần **thiết lập những mục tiêu và kế hoạch hành động cụ thể với khung thời gian rõ ràng, để giảm bất bình đẳng và thể hiện cam kết của họ đối với Mục tiêu Phát triển Bền vững Số 10 về bất bình đẳng**. Những kế hoạch này cần tập trung vào ba lĩnh vực sau:

- 1 Y tế, giáo dục và các dịch vụ công khác cần được cung cấp phổ quát, miễn phí, phù hợp với phụ nữ và trẻ em gái.** Cần ngừng hỗ trợ việc tư nhân hoá dịch vụ công. Cần cung cấp lương hưu, phúc lợi cho trẻ em và các dạng bảo trợ xã hội khác cho tất cả mọi người. Cần thiết kế các dịch vụ sao cho phù hợp với phụ nữ và trẻ em gái.
- 2 Giải phóng phụ nữ khỏi hàng triệu giờ lao động chăm sóc gia đình mỗi ngày nhưng không được trả lương.** Những người thực hiện các công việc thiết yếu này cần có tiếng nói trong các quyết định về ngân sách và cần biến mục tiêu giải phóng thời gian lao động của phụ nữ thành một mục tiêu then chốt trong chỉ tiêu chính phủ. Cần đầu tư vào các dịch vụ công, bao gồm điện, nước và trông giữ trẻ, để giảm thời gian làm việc không được trả lương. Cần thiết kế các dịch vụ công cho phù hợp với những người có ít thời gian rỗi.
- 3 Chấm dứt việc đánh thuế thấp đối với những cá nhân và doanh nghiệp giàu.** Cần đánh thuế tài sản và vốn ở mức công bằng hơn. Cần tránh cuộc chạy đua giảm tới đáy đối với thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp. Cần chấm dứt việc tránh và trốn thuế ở các doanh nghiệp và giới siêu giàu. Cần đồng thuận về một bộ quy tắc và thiết chế toàn cầu mới giúp tổ chức lại hệ thống thuế một cách toàn diện và công bằng hơn, trong đó các nước đang phát triển cần có vị trí bình đẳng trên bàn đàm phán.



Sự ồn ào, nhiều loạn và dày đặc của khu ổ chuột Kibera đặt cạnh không gian xanh yên ả đầy trật tự của Câu lạc bộ Golf Hoàng gia Nairobi, được mở cửa từ năm 1906. Ảnh: Johnny Miller.

Mukesh Ambani xếp thứ 19 trong danh sách tỉ phú năm 2018 do tạp chí Forbes công bố và là người giàu nhất Ấn Độ. Nơi ở của vị tỉ phú này tại Mumbai là một toà tháp cao hơn 170 mét trị giá 1 tỉ đô la và là một trong những dinh thự tư nhân đắt nhất thế giới⁶.

Pratima, một phụ nữ ở khu ổ chuột tại thành phố Patna, phía đông Ấn Độ, đã mất hai đứa con sinh đôi vì sự chậm trễ và thiếu thốn tại trạm xá gần nhà cô. Những người phụ nữ nghèo như Pratima phải sinh nở mà không được chăm sóc y tế đầy đủ, khiến họ phải chịu rủi ro biến chứng, bị bỏ mặc, hoặc thai chết lưu.

Jeff Bezos, người sáng lập Amazon, là người giàu nhất thế giới với khối tài sản 112 tỉ đô la theo tạp chí Forbes. Chỉ 1% tài sản của vị tỉ phú này đã bằng gần như toàn bộ ngân sách y tế của Ethiopia, một quốc gia có 105 triệu người. Bezos mới phát biểu rằng ông quyết định đầu tư vào du lịch vũ trụ vì không nghĩ ra việc gì khác để tiêu tiền⁷.

Zay là một công nhân chế biến tôm tại Thái Lan. Tôm do Zay bóc vỏ được cung cấp cho các nhà bán lẻ lớn như chuỗi siêu thị Whole Foods, hiện do Amazon sở hữu. Vào cuối mỗi ca làm việc, Zay gần như không thể cử động nổi vì kiệt sức sau 12 tới 13 giờ bóc tôm liên tục. 'Họ bóc lột công nhân', Zay nói. Nếu may mắn, Zay kiếm được 15 đô mỗi ngày.



LỢI ÍCH CÔNG THAY VÌ TÀI SẢN TƯ

Khoảng cách giàu nghèo đang chia rẽ chúng ta. Nó khiến chúng ta không thể giảm nghèo và thúc đẩy bình đẳng giới. Nhưng hầu hết các nhà lãnh đạo chính trị đang thất bại trong việc giảm bớt sự chia rẽ nguy hiểm này. Mọi việc đáng ra không tệ tới mức này. Bất bình đẳng không phải là tất yếu mà là một lựa chọn chính trị⁸. Các bước đi cụ thể cần được tiến hành để giảm thiểu bất bình đẳng.

Bản báo cáo này tập trung vào khả năng giảm nghèo và giảm bất bình đẳng không gì sánh bằng của những dịch vụ công phổ quát như giáo dục và y tế⁹. Dịch vụ công phổ quát là nền tảng của một xã hội tự do và công bằng. Nếu lựa chọn, các chính phủ hoàn toàn có thể cung cấp các dịch vụ công thiết yếu cho mọi công dân.

Nhận định rằng¹⁰ tình trạng đánh thuế chưa thỏa đáng đối với tài sản cá nhân và tài sản doanh nghiệp; thay vào đó, gánh nặng thuế lại rơi chủ yếu vào người lao động ngày càng nhận được sự đồng tình của mọi người. Trong mỗi đô la tiền thuế, chỉ có trung bình 4 cent là thuế tài sản¹¹.

Tài sản của giới siêu giàu trên thế giới đã đạt tới mức kỷ lục¹². Bằng cách đánh thuế tài sản công bằng hơn, chúng ta sẽ có đủ tiền trên phạm vi toàn cầu để đảm bảo mọi trẻ em được tới trường, và không ai rơi vào cảnh phá sản vì không có tiền điều trị y tế cho gia đình. Bằng cách này, việc xây dựng một nền kinh tế nhân văn, tức là một nền kinh tế bình đẳng hơn và coi trọng những điều thực sự có giá trị, có thể trở thành hiện thực.

TỐC ĐỘ GIẢM NGHÈO CHẬM LẠI ĐÁNG KỂ

Một trong những thành tựu lớn nhất trong vài thập kỷ trở lại đây là mức giảm mạnh đối với số người sống trong ngưỡng nghèo cùng cực, những người được Ngân hàng Thế giới định nghĩa có mức sống dưới 1,9 đô la một ngày. Mặc dù số liệu mới từ Ngân hàng Thế giới cho thấy rằng tỉ lệ giảm nghèo đã giảm một nửa từ năm 2013¹³, tình trạng nghèo cùng cực thậm chí còn tăng ở khu vực Cận Sahara, châu Phi. Bằng chứng mới này cũng cho thấy hầu hết nhân loại chỉ vừa thoát ngưỡng nghèo. Gần một nửa dân số thế giới, khoảng 3,4 tỉ người, sống ở mức dưới 5,5 đô la mỗi ngày, theo Ngân hàng Thế giới là ngưỡng nghèo cùng cực mới tại các quốc gia có thu nhập trung bình cao¹⁴. Ngân hàng Thế giới cũng chỉ ra rằng phụ nữ thường rơi vào nhóm nghèo nhất, đặc biệt là trong lứa tuổi sinh đẻ, bởi gánh nặng từ việc chăm sóc gia đình không được trả lương¹⁵.

‘THEO CHIỀU DÀI LỊCH SỬ, SẼ TỚI LÚC NHÂN LOẠI PHẢI CHUYỂN SANG MỘT TRÌNH ĐỘ NHẬN THỨC MỚI... PHẢI ĐẠT TỚI MỘT NỀN TẢNG ĐẠO ĐỨC CAO HƠN. SẼ TỚI LÚC CHÚNG TA PHẢI GẠT BỎ SỢ HÃI VÀ TRAO CHO NHAU HY VỌNG. THỜI ĐIỂM ĐÓ CHÍNH LÀ LÚC NÀY’.

TIẾN SĨ WANGARI MAATHAI, NGƯỜI SÁNG LẬP PHONG TRÀO VÀNH ĐAI XANH, GIẢI NOBEL HOÀ BÌNH 2004

‘MỘT XÃ HỘI TỰ DO MÀ KHÔNG GIÚP ĐƯỢC SỐ ĐÔNG NGƯỜI NGHÈO THÌ CŨNG KHÔNG THỂ CỨU NỖI SỐ ÍT NGƯỜI GIÀU’.

JOHN F. KENNEDY, DIỄN VĂN NHẬP CHỨC, 20/01/1961

Đây là hậu quả trực tiếp của bất bình đẳng¹⁶ và của sự thịnh vượng chỉ dành riêng cho nhóm giàu trên cùng suốt nhiều thập kỷ. Báo cáo Bất bình đẳng Thế giới năm 2018 chỉ ra rằng từ năm 1980 tới năm 2016, 50% số người nghèo nhất nhân loại chỉ được hưởng 12 cent cho mỗi đồng đô la tăng trưởng¹⁷. Bài học đã rõ ràng: để giảm nghèo, chúng ta phải giảm bất bình đẳng.

Cái giá phải trả về mặt con người cho sự bất bình đẳng là vô cùng nghiêm trọng. Hiện tại:

- 262 triệu trẻ em không được tới trường¹⁸.
- Gần 10.000 người chết vì không được tiếp cận chăm sóc y tế¹⁹.
- 16,4 tỉ giờ lao động chăm sóc gia đình không được trả lương, chủ yếu trong nhóm phụ nữ nghèo²⁰.

Các chính phủ đang đối diện với một lựa chọn khắc nghiệt giữa một bên là cuộc sống được tôn trọng cho mọi công dân và một bên là việc tiếp tục duy trì sự giàu có cho một nhóm rất nhỏ.

ROBERTA LÀ NHÂN VIÊN CẢNH SÁT. CÔ SINH ĐÔI Ở BỆNH VIỆN QUỐC GIA KENYA TẠI NAIROBI. ĐIỀU ĐÁNG BUỒN LÀ CÓ QUÁ NHIỀU BIẾN CHỨNG VÀ CẢ HAI EM BÉ ĐỀU QUA ĐỜI. VÌ KHÔNG CHI TRẢ ĐƯỢC HOÁ ĐƠN, ROBERTA BỊ GIAM TRONG BỆNH VIỆN VÀ NHÀ CHỨC TRÁCH TỪ CHỐI TRẢ THI HẢI HAI ĐỨA CON CỦA CÔ CHO TỚI KHI HOÁ ĐƠN ĐƯỢC THANH TOÁN²¹.

BÙNG NỔ TỈ PHÚ TRÊN THẾ GIỚI

Đã 10 năm kể từ ngày khủng hoảng kinh tế làm chấn động cả thế giới và tạo ra những thương tổn lớn. Trong thời gian này, tài sản của những người giàu nhất đã tăng lên đột biến:

- Trong vòng 10 năm sau khủng hoảng kinh tế, số lượng tỉ phú tăng gần gấp đôi²².
- Tài sản của các tỉ phú trên thế giới tăng 900 tỉ đô chỉ riêng trong năm ngoái, tức là 2,5 tỉ đô mỗi ngày. Trong khi đó, tài sản của nửa nghèo nhất nhân loại, 3,8 tỉ người, giảm 11%²³.
- Tỉ phú hiện giờ có nhiều tài sản hơn bao giờ hết. Trong hai năm 2017-2018, cứ hai ngày lại có thêm 1 tỉ phú²⁴.
- Tài sản bị tập trung hoá hơn – năm ngoái, 26 người sở hữu lượng tài sản ngang với 3,8 tỉ người nghèo nhất nhân loại, trong khi con số của năm kia là 43 người²⁵.
- Tài sản của người giàu nhất thế giới, Jeff Bezos, chủ sở hữu Amazon, đã tăng lên 112 tỉ đô. Chỉ 1% số tài sản này đã bằng toàn bộ ngân sách y tế của Ethiopia, quốc gia có 105 triệu dân²⁶.
- Nếu tất cả công việc chăm sóc không được trả lương của phụ nữ trên thế giới do một công ty thực hiện thì công ty này sẽ có doanh thu hàng năm là 10 nghìn tỉ đô la²⁷, gấp 43 lần doanh thu của Apple²⁸.

GẦN MỘT NỬA
DÂN SỐ THẾ GIỚI
(3,4 TỈ NGƯỜI)

SỐNG DƯỚI MỨC
5,5 ĐÔ LA MỘT NGÀY²⁹



TRONG KHI SỐ LƯỢNG
TỶ PHÚ TĂNG CAO
HƠN BAO GIỜ HẾT (2.208 NGƯỜI)



TÀI SẢN CỦA HỌ TĂNG
2,5 TỈ ĐÔ LA MỖI NGÀY³⁰

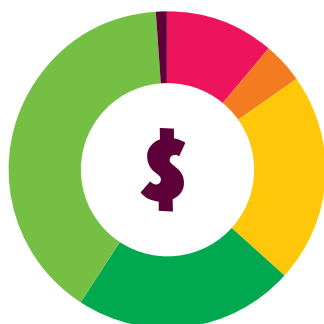


Một phi cơ riêng đậu tại thành phố nghỉ dưỡng St Moritz, Thụy Sĩ. Nguồn ảnh: Pixabay.

Trong khi tài sản của những người giàu nhất thế giới tăng chóng mặt thì họ lại chỉ đóng góp mức thuế thấp nhất trong nhiều thập kỷ. Tình trạng tương tự đối với các công ty mà họ sở hữu:

- Tài sản bị đánh thuế đặc biệt thấp. Chỉ có 4 cent cho mỗi đô la tiền thuế là thuế tài sản.
- Ở các nước giàu, mức trần trung bình của thuế thu nhập cá nhân ở nhóm thu nhập cao giảm gần một nửa, từ mức 62% năm 1970 xuống mức 38% năm 2013³¹. Ở các nước phát triển, tỉ lệ này là 28%³².
- Ở một số nước như Brazil³³ và Anh³⁴, tỉ lệ thuế so với thu nhập mà 10% người nghèo nhất hiện đang phải đóng là cao hơn 10% số người giàu nhất.
- Các chính phủ cần thu thuế nhiều hơn từ nhóm siêu giàu để giải quyết bất bình đẳng. Ví dụ, nếu thu thuế thêm 0,5% đối với nhóm người giàu nhất thì lượng tiền thu được đủ để cho 262 triệu trẻ em thất học được đến trường và cung cấp dịch vụ y tế giúp cứu sống 3,3 triệu người³⁵.
- Giới siêu giàu đang che giấu khoảng 7,6 nghìn tỉ đô la tài sản khỏi các cơ quan thuế³⁶. Các công ty cũng giấu một lượng tài sản lớn ở nước ngoài. Việc này khiến các nước đang phát triển bị thâm hụt 170 tỉ đô mỗi năm³⁷.

CƠ CẤU DOANH THU THUẾ³⁸



- Thuế doanh nghiệp 11%
- Thuế tài sản 4%
- Thuế thu nhập cá nhân 21%
- Thuế tiền lương 22%
- Thuế VAT và các thuế tiêu dùng khác 39%
- Khác 1%

‘HỖ TRỢ TÀI CHÍNH ĐỂ NHÓM TRẺ EM NGHÈO NHẤT ĐƯỢC ĐI HỌC CŨNG CHÍNH LÀ TRAO CƠ HỘI SỐNG CHO CÁC EM VÀ TẠO DỰNG TƯƠNG LAI CHO THẾ GIỚI’.

**ILLIASSOU BOUBAGAR,
ROTAB ALLIANCE FOR
BUDGET TRANSPARENCY,
NIGER**

‘GIÁO DỤC KHÔNG PHẢI LÀ ĐỂ THOÁT NGHÈO MÀ LÀ CON ĐƯỜNG ĐỂ CHỐNG LẠI ĐÓI NGHÈO’.

**JULIUS NYERERE,
TỔNG THỐNG LẬP QUỐC
TANZANIA**

**NGƯỜI GIÀU
ĐANG CHE GIẤU**

**7,6 NGHÌN
TỈ ĐÔ LA³⁹**

Ở NƯỚC NGOÀI



KHOẢNG CÁCH GIÀU NGHÈO ĐANG ĐẨY CHÚNG TA RA XA NHAU

Nhiều nhân vật uy tín trên thế giới đã cảnh báo về việc bất bình đẳng đang đầu độc chính trị trên phạm vi toàn cầu, từ Hoa Kỳ tới Brazil, từ châu Âu tới Philippines. Trong những năm gần đây, chúng ta thấy dân chủ và quyền tự do ngôn luận bị chính phủ đàn áp ở khắp nơi⁴¹. Ủy ban Quan hệ Quốc tế nhấn mạnh rằng khoảng cách giàu nghèo góp phần nuôi dưỡng chủ nghĩa độc tài⁴². Thay vì tìm cách hàn gắn sự chia rẽ giàu nghèo, một số lãnh đạo lại tìm cách phỉ báng người nhập cư, các dân tộc thiểu số, các quốc gia khác, phụ nữ và người nghèo. Đất nước càng bất bình đẳng thì lòng tin⁴³ càng thấp và tội phạm càng cao⁴⁴. Xã hội bất bình đẳng chịu nhiều căng thẳng hơn, ít hạnh phúc hơn, và có tỉ lệ bệnh tâm thần cao hơn⁴⁵.

‘GẦN ĐÂY, TÔI TỚI THĂM MỘT NGƯỜI RẤT GIÀU Ở BRAZIL. VỊ NÀY SỐNG TRONG MỘT CĂN HỘ RẤT ĐẸP, CỬA SỔ KHẮP NƠI VÀ KHUNG CẢNH TUYỆT DIỆU. NHƯNG TÔI PHẢI ĐI QUA CÔNG AN NINH ĐỂ VÀO TRONG TÒA NHÀ. CỬA SỔ THÌ TOÀN CHẮN SONG. TÔI CHẮC CHẮC RẰNG HỌ ĐÓNG THUẾ RẤT THẤP, NHƯNG HỌ NHƯ ĐANG TRONG LÒNG VẬY. TÔI KHÔNG THỂ SỐNG NHƯ VẬY ĐƯỢC. TÔI CÓ THỂ PHẢI ĐÓNG NHIỀU THUẾ HƠN Ở ĐAN MẠCH, NHƯNG Ở COPENHAGEN, CỬA NHÀ TÔI MỞ RA CẢ MỘT RỪNG HOA’.

DJAFFAR SHALCHI, TRIỆU PHÚ ĐAN MẠCH, NGƯỜI SÁNG LẬP QUỸ THE HUMAN ACT FOUNDATION, NGƯỜI PHÁT ĐỘNG CHIẾN DỊCH MOVE HUMANITY⁴⁰

TẠI MỸ, MỘT NGƯỜI ĐÀN ÔNG
DA TRẮNG ĐỘC THÂN
SỞ HỮU LƯỢNG TÀI SẢN

**GẤP
100 LẦN**

MỘT NGƯỜI PHỤ NỮ
GỐC MỸ-LATIN ĐỘC THÂN⁴⁶



BẤT BÌNH ĐẲNG KINH TẾ GẮN LIỀN VỚI BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI

Sự chia rẽ kinh tế vừa là nguyên nhân vừa là kết quả của bất bình đẳng giới. Đất nước nào bất bình đẳng kinh tế cao thì bất bình đẳng giới cũng nặng nề hơn. Xã hội nào có khoảng cách giàu nghèo càng thấp thì phụ nữ càng được đối xử công bằng hơn⁴⁷. Bất bình đẳng giới không phải là ngẫu nhiên và càng không phải điều gì mới. Các quy tắc kinh tế vốn được viết bởi những người đàn ông giàu có và quyền lực nhằm bảo toàn lợi ích của họ. Mô hình kinh tế tân tự do ngày nay chỉ làm mọi việc tệ hơn: dịch vụ công bị cắt giảm, thuế ngày càng giảm với những cá nhân và công ty giàu nhất, trong khi cuộc đua giảm lương tới đáy gây thiệt hại cho nữ nhiều hơn nam.

Hầu hết những người giàu nhất thế giới là đàn ông⁴⁸. Trên phạm vi toàn cầu, phụ nữ có thu nhập kém hơn nam giới 23%⁴⁹ và đàn ông sở hữu lượng tài sản nhiều hơn 50% so với phụ nữ⁵⁰.

Quan trọng hơn cả, sự thịnh vượng về mặt kinh tế của chúng ta lệ thuộc vào sự đóng góp khổng lồ nhưng không được ghi nhận của nữ giới từ những công việc chăm sóc không được trả lương của họ.

HỘP 1

**MỐI QUAN HỆ
GIỮA CÔNG
VIỆC CHĂM SÓC
KHÔNG ĐƯỢC
TRẢ LƯƠNG VÀ
BẤT BÌNH ĐẲNG**

Nền kinh tế của chúng ta được xây dựng trên cơ sở hàng triệu giờ lao động không được trả lương mỗi ngày. Xuất phát từ thái độ xã hội mang tính bất công, hầu hết công việc chăm sóc không được trả lương là do phụ nữ và trẻ em gái thực hiện, ví dụ như thời gian dành để chăm sóc con cái, người già và người ốm, bên cạnh việc nấu nướng, lau dọn, lấy nước, nhặt củi. Nếu tất cả công việc này của phụ nữ trên thế giới do một công ty duy nhất thực hiện thì doanh thu hàng năm của công ty này là 10 nghìn tỉ đô la⁵¹, gấp 43 lần doanh thu của Apple⁵². Đóng góp không lương của phụ nữ riêng trong lĩnh vực chăm sóc y tế chiếm khoảng 3% GDP của các nước có thu nhập thấp⁵³.

Những công việc này lấy mất thời gian của phụ nữ, làm suy yếu sức khỏe, và khiến họ không có lợi thế khi tiếp cận các cơ hội giáo dục, chính trị và kinh tế. Phụ nữ nghèo chịu gánh nặng lao động không được trả lương lớn nhất. Nếu chúng ta không bắt tay vào giải quyết vấn đề này thì cả bình đẳng kinh tế lẫn bình đẳng giới đều là điều không thể.

NẾU TẤT CẢ CÔNG VIỆC CHĂM SÓC
KHÔNG ĐƯỢC TRẢ LƯƠNG CỦA PHỤ NỮ
TRÊN THẾ GIỚI DO MỘT CÔNG TY THỰC HIỆN THÌ
DOANH THU HÀNG NĂM CỦA CÔNG TY NÀY LÀ

**10.000
TỈ ĐÔ LA***

***GẤP 43 LẦN
DOANH THU CỦA APPLE⁵⁴**

Rosalyn Martinez đang lấy nước từ một vòi bơm tại Khu Định cư GMA, Bắc Tacloban, Philippines. Đây là khu tái định cư của những gia đình chịu thiệt hại từ cơn bão Haiyan, nhưng rất nhiều cư dân ở đây cho biết họ còn rơi vào tình trạng dễ bị tổn thương hơn và phải sống trong sự thiếu thốn những dịch vụ cơ bản nhất như nguồn nước sạch ổn định. Ảnh: Aurelie Marrier d'Unienville/Oxfam.

Bất bình đẳng cũng có hệ lụy sâu sắc đối với tương lai của trẻ em và cơ hội các em được hưởng một cuộc sống tốt hơn và dài hơn.

TÀI NĂNG Ở KHẮP NƠI, NHƯNG CƠ HỘI THÌ KHÔNG

Nền tảng của một xã hội công bằng nằm ở cơ hội để mỗi trẻ em được phát triển tối đa năng lực của mình. Nhưng ở khắp các quốc gia ngày nay, tài sản, chứ không phải tài năng, đang thống trị số phận giáo dục của một đứa trẻ. Ở Kenya, cứ ba cậu bé sinh ra trong gia đình giàu thì có một người được học cao hơn bậc trung học. Trong khi đó, tỉ lệ này là 1/1.250 với một cô bé sinh ra trong gia đình nghèo⁵⁵. Một đứa trẻ đến từ một gia đình giàu tại Kenya trung bình nhận được gấp đôi mức độ giáo dục so với một đứa trẻ tới từ một gia đình nghèo⁵⁶. Ở Hoa Kỳ, Giấc mơ Mỹ ngày càng xa vời, khi sự thay đổi địa vị xã hội ngày nay thấp hơn rất nhiều so với các thập kỷ trước⁵⁷.

Hiện thực này đi ngược lại quyền lợi của mỗi trẻ em bởi tất cả trẻ em đều có quyền được học hành. Hiện thực này cũng phản bội lại xã hội, bởi cả một thế hệ những cô bé và cậu bé tài năng nhưng nghèo sẽ không thể phát triển được tiềm năng của mình và không thể cống hiến cho sự tiến bộ của con người. Biết bao bác sĩ, giáo viên và nhà kinh doanh xuất sắc trong tương lai rất cuộc phải chần dề hoặc đi lấy nước. Nhân loại đang đối diện với những thách thức chưa từng có, nhưng thay vì sử dụng tài năng của tất cả mọi người, chúng ta lại lãng phí nốt triển vọng này vì bất bình đẳng.

Gladys Asare Akosua là giáo viên của Trường Nữ sinh Kiểu mẫu Savelugu tại Bắc Ghana, một trong nhiều trường kiểu mẫu ở miền bắc quốc gia này. Các trường kiểu mẫu được tài trợ và quản lý bởi nhà chức trách địa phương. Ảnh: Lotte Eersøe/Oxfam IBIS.



Ở NEPAL, MỘT ĐỨA TRẺ SINH RA TRONG GIA ĐÌNH NGHÈO

CÓ NGUY CƠ TỬ VONG TRƯỚC 5 TUỔI CAO GẤP 3 LẦN



MỘT ĐỨA TRẺ
SINH RA TRONG
GIA ĐÌNH GIÀU⁵⁸

CUỘC SỐNG BỊ RÚT NGẮN

Ở hầu hết mọi quốc gia, cả phát triển và đang phát triển, có tiền đồng nghĩa với việc có một tấm hộ chiếu đảm bảo sức khoẻ tốt hơn và sống lâu hơn. Trong khi đó, nghèo đồng nghĩa với việc đau ốm nhiều hơn và đến gần với cái chết hơn. Ở Nepal, một đứa trẻ sinh ra trong gia đình nghèo có nguy cơ chết trước khi được 5 tuổi cao gấp 3 lần so với một đứa trẻ sinh ra trong gia đình giàu⁵⁹.

Ở Ấn Độ, tuổi thọ của phụ nữ thuộc cái-gọi-là “đẳng cấp thấp” thường ngắn hơn 15 năm so với phụ nữ thuộc cái-gọi-là “đẳng cấp cao”⁶⁰. Tuổi thọ trung bình ở một trong những khu dân cư nghèo nhất London ngắn hơn 6 năm so với một trong những khu giàu nhất, chỉ cách đó vài dặm⁶¹. Tuổi thọ trung bình ở những vùng giàu nhất Sao Paulo, Brazil là 79 tuổi, trong khi ở các vùng nghèo cùng thành phố này là 54 tuổi⁶².

Thật khó có thể tưởng tượng được một sự bất công nào lớn hơn việc bạn bị rút ngắn 20 năm cuộc đời chỉ vì nghèo.

**‘TRONG TẤT CẢ CÁC
DẠNG BẤT BÌNH
ĐẲNG, BẤT CÔNG VỀ
Y TẾ LÀ THỨ KINH
KHỦNG VÀ VÔ NHÂN
TÍNH NHẤT’⁶³.**

MARTIN LUTHER KING

MỌI VIỆC ĐÁNG RA KHÔNG TỆ THỂ NÀY

Bất bình đẳng không phải là điều tất yếu. Không có quy luật kinh tế nào nói rằng người giàu sẽ ngày càng giàu lên, còn người nghèo sẽ chết vì thiếu thuốc men. Thật là vô lý khi tài sản cứ tích tụ vào một vài cá nhân, trong khi nguồn lực đáng ra phải dùng để hỗ trợ toàn bộ nhân loại. Bất bình đẳng là một lựa chọn chính trị và chính sách⁶⁴.

Tài liệu này tập trung vào một trong những biện pháp hữu hiệu nhất mà một chính phủ có thể làm để thu hẹp khoảng cách giữa giới siêu giàu và những người bình thường. Đó là cung cấp dịch vụ công và bảo trợ xã hội phổ quát, được chi trả bằng một chính sách thuế công bằng.

SỨC MẠNH CỦA CÁC DỊCH VỤ CÔNG TRONG VIỆC CHỐNG BẤT BÌNH ĐẲNG

Lớp học có giáo viên. Cơ sở y tế có y tá và bác sĩ. Có nước sạch. Nhà vệ sinh sạch sẽ. Được hưởng lương hưu cơ bản vào cuối một cuộc đời lao động vất vả. Giáo dục, y tế, nước, lương hưu, phúc lợi trẻ em dành cho tất cả mọi người, bất kể giới tính, giai tầng, dân tộc và tình trạng khuyết tật. Các dịch vụ công và bảo trợ xã hội như vậy cần phải là động cơ thúc đẩy bình đẳng, làm thay đổi đời sống con người và giải phóng tiềm năng của họ, kéo xã hội lại gần nhau và xoá đi khoảng cách giàu nghèo, nam nữ.

Các dịch vụ công có thể đem lại tự do đích thực: không lo sợ về việc không được chăm sóc khi ốm đau, thoát khỏi cảnh mù chữ – chính là những điều khiến cho biết bao người không thể tham gia một cách chủ động và không thể tiến bộ trong cuộc sống hàng ngày; cùng với đó là sự tự do khi biết rằng bản thân và gia đình sẽ được hỗ trợ nếu chẳng may gặp khó khăn.



Các em học sinh Kenya giơ cao tấm áp phích của các nhà hoạt động xã hội trong một cuộc biểu tình phản đối việc gỡ bỏ sân chơi trường học tại trường Tiểu học đường Langata, Nairobi, Kenya, thứ Hai ngày 19/01/2015. Cảnh sát Kenya đã xịt hơi cay vào những học sinh tham gia biểu tình giành lại sân chơi, khu vực được cho là đã bị chiếm đoạt bởi một chính trị gia quyền lực, theo một nhà hoạt động nhân quyền Kenya. Ảnh: Brian Inganga/AP.

Ở NHỮNG QUỐC GIA NGHÈO THÀNH CÔNG NHẤT TRONG VIỆC GIẢM TỈ LỆ PHỤ NỮ TỬ VONG KHI SINH NƠ:

90%

CHĂM SÓC Y TẾ
ĐƯỢC CUNG CẤP
BỞI KHU VỰC
CÔNG



VÀ

8%

BỞI KHU VỰC
TƯ NHÂN⁶⁵

Các dịch vụ công và bảo trợ xã hội giúp giảm nghèo và thu hẹp bất bình đẳng. Bằng chứng từ 150 quốc gia trong vòng hơn 30 năm⁶⁶ cho thấy đầu tư vào y tế, giáo dục và bảo trợ xã hội làm giảm khoảng cách giàu nghèo. Một nghiên cứu tổng quan gần đây về 13 quốc gia đang phát triển chỉ ra rằng chi tiêu cho giáo dục và y tế góp 69% vào tổng mức giảm bất bình đẳng⁶⁷. Nếu tất cả trẻ em biết đọc ít nhất ở mức cơ bản, thì 171 triệu người sẽ thoát khỏi cảnh nghèo cùng cực⁶⁸. Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định rằng chi tiêu công cho y tế, giáo dục và bảo trợ xã hội là một trong những công cụ quan trọng nhất để các chính phủ giảm bất bình đẳng và nghèo đói⁶⁹. Tất cả mọi thành viên của xã hội đều được tiếp cận phúc lợi, với ít tội phạm và lòng tin trong xã hội cao hơn⁷⁰, cùng với đó là sức khỏe tốt hơn, sống lâu và hạnh phúc hơn⁷¹.

Các dịch vụ công là công cụ hữu hiệu để cân bằng xã hội, giúp tất cả mọi người, bất kể có bao nhiêu tài sản hoặc thu nhập ở mức nào, đều có cơ hội như nhau cho một cuộc sống tốt. Trường học trở thành nơi trẻ em giàu và nghèo kết bạn và là nơi các rào cản bất bình đẳng bị xoá bỏ. Cơ sở y tế trở thành nơi người giàu và người nghèo đều nhận được sự chăm sóc tốt nhất, bất kể năng lực chi trả.

Các dịch vụ công có thể thu hẹp khoảng cách nam nữ. Giáo dục làm tăng sự tự tin của nữ giới, thúc đẩy cơ hội kinh tế và năng lực ra quyết định của họ⁷². Chăm sóc y tế chất lượng tốt và miễn phí là điều then chốt giúp phụ nữ và trẻ em gái có thể tự quyết định cuộc đời của mình, từ đó mở rộng triển vọng thoát nghèo và giảm thiểu nguy cơ tử vong vì những bệnh tật có thể phòng chống được⁷³. Nước máy sạch giúp phụ nữ bớt được rất nhiều thời gian đi lấy nước, đồng thời bảo vệ họ khỏi bệnh tật⁷⁴. Ngược lại, những dịch vụ công thiếu đầu tư tài chính, chất lượng thấp và làm ngơ trước nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái sẽ nới rộng bất bình đẳng giới.

HIỆN TRẠNG: CÓ TIẾN BỘ NHƯNG QUÁ CHẬM VÀ KHÔNG BÌNH ĐẲNG

Cách cung cấp dịch vụ công, như y tế và giáo dục, cũng như cách chi trả lương hưu và các phúc lợi khác có vai trò rất quan trọng trong việc thu hẹp khoảng cách giàu nghèo.



Sự tương phản của đô thị:
Quang cảnh nhìn từ khu ổ
chuột của Ấn Độ, phía xa là
những tòa nhà cao tầng tại
Noida, Uttar Pradesh. Ảnh:
Danish Qazi.

HỘP 2

CHĂM SÓC Y TẾ Ở ẤN ĐỘ

Ở Ấn Độ, chăm sóc y tế chất lượng tốt nhất chỉ dành cho những ai có tiền⁷⁵. Đất nước này là điểm đến hàng đầu cho du lịch y tế⁷⁶. Trong khi đó, chi tiêu công cho y tế lại nằm trong nhóm thấp nhất thế giới. Những bang nghèo nhất Ấn Độ có tỉ lệ tử vong sơ sinh cao hơn cả khu vực Cận Sahara ở châu Phi⁷⁷.

Trong vài thập kỷ gần đây, dịch vụ công đã đạt được những kết quả đáng kể, đặc biệt ở những nước đang phát triển. Từ năm 1990 tới nay, 2,6 tỉ người đã được cải thiện nguồn nước uống⁷⁸. Bậc tiểu học đã được phổ cập ở hầu hết các quốc gia, với tỉ lệ trẻ em gái nhập học ngang bằng với trẻ em trai⁷⁹. Từ năm 1990, số trẻ em tử vong trước 5 tuổi đã giảm một nửa⁸⁰.

Dù đã đạt được một số thành tựu, con đường phía trước vẫn còn rất dài và sự cải thiện vẫn diễn ra không đồng đều. Ở các nước phát triển, trẻ em từ những gia đình giàu nhất có tỉ lệ hoàn thành bậc tiểu học cao hơn 32% so với trẻ em đến từ các gia đình nghèo nhất⁸¹. Ở những quốc gia có thu nhập thấp và trung bình, ước tính có 3,6 triệu người chết mỗi năm do không được tiếp cận dịch vụ y tế⁸². Bằng chứng từ 137 quốc gia đang phát triển chỉ ra rằng trẻ em sinh ra trong gia đình nghèo có tỉ lệ tử vong trước 5 tuổi cao gấp đôi trẻ đến từ gia đình giàu⁸³.

Nhiều quốc gia, trường học và cơ sở y tế công vẫn thường xuyên thiếu nhân lực, thiếu tài chính và chất lượng rất thấp. Những cơ sở này chỉ được duy trì một cách mong manh bằng cam kết của các giáo viên, bác sĩ và y tá. Bảo trợ xã hội vô cùng nghèo nàn và loại bỏ rất nhiều người thực sự có nhu cầu. Trong rất nhiều trường hợp, những dịch vụ này bỏ qua nhu cầu đặc thù của phụ nữ. Dịch vụ công chất lượng thấp rất cuộc chỉ làm nới rộng và sâu sắc thêm bất bình đẳng.

Ở VÙNG CẬN SAHARA, CHÂU PHI, DÂN CƯ VẪN CHƯA ĐƯỢC TIẾP CẬN ĐẦY ĐỦ CÁC DỊCH VỤ CÔNG CƠ BẢN NHƯ ĐIỆN VÀ NƯỚC



37%

không được tiếp cận nguồn nước tốt



65%

không có điện tiêu dùng

ĐIỀU NÀY LÀM TĂNG ĐÁNG KỂ THỜI GIAN CÁC GIA ĐÌNH NGHÈO DÀNH VÀO VIỆC CHĂM SÓC KHÔNG ĐƯỢC TRẢ LƯƠNG⁸⁴

Nhặt củi



Lấy nước

Chăm sóc người ốm



Đã từng có giai đoạn, những định chế như Ngân hàng Thế giới cho rằng dịch vụ công cần phải phân cấp và giữ ở mức tối thiểu, và rằng khu vực tư nhân sẽ cung cấp dịch vụ tốt hơn. Người ta biện luận rằng các cá nhân cần tự chi trả cho trường học và bệnh viện, rằng cơ chế thị trường cần được áp dụng trong việc điều tiết các dịch vụ này, và rằng bảo trợ xã hội cần phải hết sức hạn chế và chỉ nhắm tới nhóm nghèo nhất mà thôi⁸⁵. Mặc dù một số lập luận, chương trình hành động và nội dung tư vấn của những tổ chức này giờ đã thay đổi, bao gồm cả sự thay đổi đáng kể từ IMF⁸⁶, thì sự thay đổi trên thực tế lại diễn ra chậm chạp. Quan điểm này thường kết hợp với ảnh hưởng của giới tinh hoa lên chính trị và chính phủ, khiến cho chi tiêu công bị bẻ cong vào những hướng đi sai lầm, chỉ giúp đảm bảo lợi ích của những người vốn đã giàu có, thay vì hướng tới những người có nhu cầu thực sự⁸⁷.

MỤC TIÊU: DỊCH VỤ CÔNG MIỄN PHÍ VÀ CHẤT LƯỢNG TỐT CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

Đã tới lúc phải tập trung vào những việc đem lại hiệu quả thực sự. Cách hiệu quả nhất để thu hẹp khoảng cách giàu nghèo là cung cấp dịch vụ công phổ quát, miễn phí, hướng tới lợi ích chung, có trách nhiệm giải trình và phù hợp với phụ nữ.

PHỔ QUÁT

Ví dụ từ Costa Rica, Thái Lan, Sri Lanka và nhiều quốc gia khác cho thấy dịch vụ công phổ quát có thể đạt được đối với các quốc gia đang phát triển⁸⁸. Bảo trợ xã hội và dịch vụ công phổ quát cũng đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng nhà nước và quốc gia dân tộc tại Tây Âu⁸⁹. Việc chỉ tập trung vào nhóm nghèo nhất thường đưa lại kết quả trái ngược, bởi rất nhiều người có nhu cầu nhận phúc lợi vẫn bị bỏ quên. Ví dụ, kế hoạch bảo trợ xã hội chọn lọc của Indonesia đã loại bỏ tới 93% số người đáng ra phải được hưởng phúc lợi⁹⁰.

‘CHỈ MỘT LƯỢNG TIỀN NHỎ CŨNG CÓ THỂ CỨU RẤT NHIỀU MẠNG SỐNG. NẾU HỌ (NHỮNG NGƯỜI GIÀU NHẤT) TRẢ PHẦN THUẾ CỦA HỌ THÌ VIỆC NÀY KHÔNG CHỈ ĐEM LẠI LỢI ÍCH CHO NGƯỜI NGHÈO MÀ CÒN CHO CÁC GIA ĐÌNH VÀ TOÀN BỘ NỀN KINH TẾ. VÍ DỤ, NẾU MỘT ĐỨA TRẺ NGHÈO CÓ VẤN ĐỀ VỀ MẤT ĐƯỢC CHĂM SÓC Y TẾ ĐẦY ĐỦ, EM BÉ ẤY CÓ THỂ TIẾP TỤC TỚI TRƯỜNG, HỌC NHIỀU THÊM, LÊN TỚI BẬC ĐẠI HỌC, VÀ SẼ CÓ MỘT TƯƠNG LAI TỐT ĐẸP HƠN’.

**TIẾN SĨ LÊ THỊ CẨM THANH,
PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
MẮT CẦN THƠ, VIỆT NAM**



Phòng lọc máu, bệnh viện Bạch Mai, Việt Nam
Ảnh: Adam Patterson/Oxfam.

MIỄN PHÍ TỚI TẬN NGƯỜI SỬ DỤNG

Việc thu phí người sử dụng dịch vụ y tế là vấn đề liên quan tới mạng sống con người. Mỗi năm, rất nhiều người chết hoặc chịu bệnh tật không đáng có vì không thể chi trả tiền chăm sóc sức khỏe, đồng thời, 100 triệu người rơi vào cảnh nghèo cùng cực vì chi phí y tế⁹¹. Ở những quốc gia như Kenya, Cộng hòa Congo và Ấn Độ, có lúc bệnh nhân nghèo bị giam giữ trong bệnh viện cho tới khi trả xong phí, đôi khi họ còn bị xích lại⁹². Trong một nghiên cứu thực hiện tại Cộng hòa Congo kéo dài 6 tuần trong năm 2016, 54% phụ nữ bị nhốt lại sau khi sinh con vì không chi trả được viện phí. Trong nhiều trường hợp, phụ nữ và con của họ bị giam giữ nhiều tháng và bị từ chối chăm sóc y tế cho tới khi hoá đơn được thanh toán⁹³. Câu chuyện tương tự cũng xảy ra với giáo dục, khi gánh nặng học phí khiến cho rất nhiều trẻ em, nhất là trẻ em gái không thể tới trường⁹⁴. Phụ nữ và trẻ em gái chịu nhiều thiệt thòi nhất khi dịch vụ công phải trả phí sử dụng, vì trong nhiều xã hội, vị thế xã hội thấp kèm với việc không có khả năng tự chủ tài chính khiến họ trở thành nhóm xếp sau cùng trong việc hưởng lợi từ giáo dục và chăm sóc y tế⁹⁵.

CÔNG THAY VÌ TƯ

Để thành công, các quốc gia cần mở rộng việc cung cấp các dịch vụ công. Khi các dịch vụ công thực sự được triển khai thì quy mô và tốc độ ảnh hưởng của chúng tới việc xoá nghèo là không gì sánh bằng⁹⁶. Thành công của nhiều quốc gia đang phát triển cho thấy tiềm năng và khả năng của dịch vụ công trong việc đem lại lợi ích phổ quát cho toàn xã hội, với xu hướng ủng hộ người nghèo. Tại những quốc gia dù nghèo vẫn đạt được thành công trong việc giảm tỉ lệ phụ nữ chết khi sinh nở, có 90% dịch vụ y tế được cung cấp bởi khu vực công⁹⁷.

Ngân hàng Thế giới và nhiều nhà tài trợ ở cấp chính phủ vẫn ủng hộ mô hình Hợp tác công - tư (Public-Private Partnerships - PPPs)⁹⁸, cũng như việc sử dụng dịch vụ tư nhân thay thế cho dịch vụ nhà nước. Nhưng nghiên cứu của Oxfam⁹⁹ và nhiều tổ chức phi chính phủ khác¹⁰⁰ đã chỉ ra rõ ràng rằng mô hình hợp tác công - tư và việc sử dụng dịch vụ tư không phải là lựa chọn phù hợp đối với y tế, giáo dục và các dịch vụ công khác. Trái lại, việc này chỉ làm nới rộng bất bình đẳng và ngày càng làm cạn kiệt nguồn thu chính phủ. Ngay cả Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) hiện giờ cũng phải cảnh báo về những rủi ro tài chính đáng kể khi theo đuổi mô hình hợp tác công - tư¹⁰¹.

**‘KHÁT VỌNG CỦA TÔI
LÀ CHĂM SÓC Y TẾ
KHÔNG CÒN BỊ XEM
NHƯ MỘT SỰ MAY
MẮN MÀ LÀ MỘT
QUYỀN CON NGƯỜI
MÀ CHÚNG TA
TRANH ĐẤU’.**

KOFI ANNAN

**‘VIỆC YẾU KÉM TRONG
GIÁO DỤC CƠ BẢN
[TẠI ẤN ĐỘ] KHÔNG
THỂ GIẢI QUYẾT
BẰNG VIỆC MỞ RỘNG
TRƯỜNG TƯ, ĐIỀU
CHƯA BAO GIỜ THỂ
HIỆN ĐƯỢC VAI TRÒ
GÌ Ở BẤT CỨ ĐÂU’.**

**AMARTYA SEN,
GIẢI NOBEL KINH TẾ**

HỘP 3

BƯỚC TIẾN TRONG DỊCH VỤ Y TẾ PHỔ QUÁT TẠI THÁI LAN

Thái Lan bắt đầu cung cấp chăm sóc y tế phổ quát cho 65 triệu dân từ năm 2002, với mức thu nhập bình quân đầu người tương đương với Hoa Kỳ năm 1930¹⁰². Chính phủ Thái Lan thuê 180.000 y tá¹⁰³ và 50.000 bác sĩ¹⁰⁴. Hơn 80% dịch vụ chăm sóc sức khỏe do nhà nước cung cấp. Nhờ nguồn tài chính từ chính sách thuế tiến bộ, dịch vụ y tế chất lượng tốt được cung cấp miễn phí cho tất cả mọi người và mang lại lợi ích lớn nhất cho người nghèo¹⁰⁵.

PHÙ HỢP VỚI PHỤ NỮ

Các chính phủ cần ưu tiên những dịch vụ mà phụ nữ cần nhất, bao gồm những dịch vụ giúp giảm lao động chăm sóc không được trả lương. Dịch vụ công giúp phụ nữ được đi làm. Khi phụ nữ và trẻ em gái được sử dụng dịch vụ công, họ tránh được việc bị bóc lột. Các chính phủ cần làm việc với những tổ chức bảo vệ quyền phụ nữ để đảm bảo rằng các dịch vụ công thực sự đến được với phụ nữ. Khi được thiết kế tốt, dịch vụ công gỡ bỏ định kiến giới thay vì củng cố chúng; giáo dục cần phải trao quyền cho trẻ em gái nhằm đấu tranh chống lại bất bình đẳng giới thay vì cam chịu.

TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Để chống lại bất bình đẳng kinh tế một cách hiệu quả, các dịch vụ công cần có trách nhiệm giải trình và có cơ chế phản hồi với người dân. Tại nhiều quốc gia, Oxfam đang làm việc cùng nhiều đối tác khác nhằm hỗ trợ công dân trong việc yêu cầu các dịch vụ công phải có tính giải trình nhiều hơn và tốt hơn. Ở Mozambique, từ 2011, các đối tác của Oxfam đã giám sát chỉ tiêu giáo dục, y tế và các dịch vụ công khác, dẫn tới sự cải thiện chất lượng của các dịch vụ này¹⁰⁶.

HỘP 4

GIÁO DỤC BÁN CÔNG Ở PAKISTAN: MỘT SỰ CHỆCH HƯỚNG NGUY HIỂM KHỎI GIÁO DỤC CÔNG

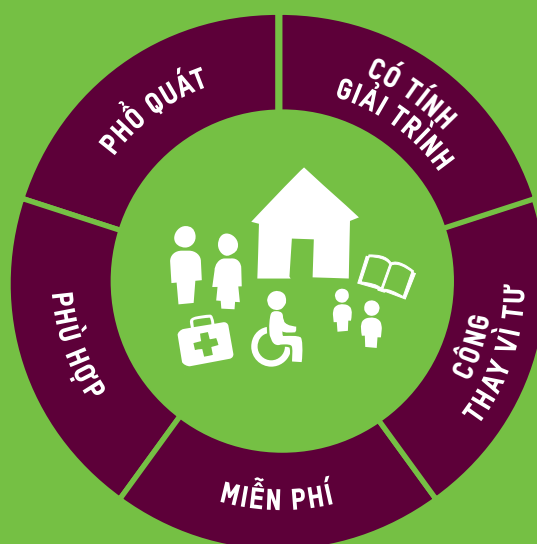
Pakistan có 24 triệu trẻ em thất học. Chỉ 15% số trẻ em gái ở các vùng nông thôn nghèo học hết bậc tiểu học. Để giải quyết vấn đề này, chính quyền tỉnh Punjab quyết định không xây thêm trường công mà đầu tư vào mô hình hợp tác công - tư (PPP). Mục tiêu cơ bản của dự án này là cung cấp dịch vụ giáo dục cho 5,5 triệu trẻ thất học tại Punjab¹⁰⁷.

Nghiên cứu của Oxfam¹⁰⁸ về vấn đề giáo dục kết hợp công - tư cho thấy chỉ 1,3% số trẻ em ở các trường tư được khảo sát từng thất học. Xin trích lại phát biểu của hiệu trưởng các trường tư được phỏng vấn trong nghiên cứu này:

‘Trường chúng tôi không có học sinh nào [đã từng] thất học. Những em tới từ cộng đồng thường không thích đi học và làm mất thời gian của chúng tôi’.

‘Trẻ nghèo nên đi học ở các trường công trong khu vực. Họ không trả nổi một khoản học phí nào. Với tư cách là người sở hữu trường học, chúng tôi không thể để cho nhóm trẻ nghèo nhất học chung với các học sinh khác. Đây đâu phải là cơ sở từ thiện. Chúng tôi chỉ có nguồn tài trợ rất hạn chế từ chính sách hợp tác công - tư, trong khi chúng tôi cũng cần phải kiếm sống nữa chứ’.

DỊCH VỤ CÔNG CÓ CHẤT LƯỢNG TỐT



CẦN ĐÁNH THUẾ NHỮNG NGƯỜI CÓ THỂ CHI TRẢ

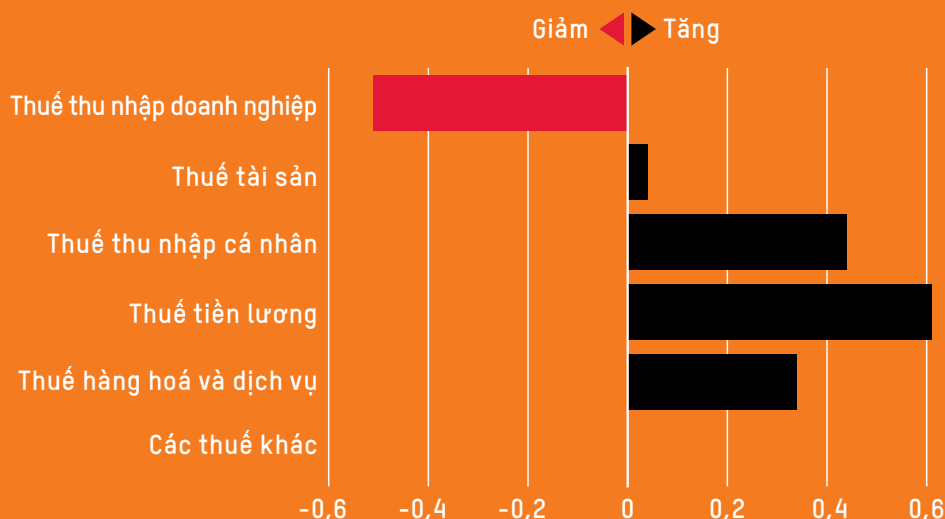
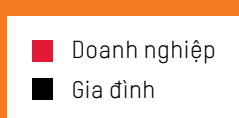
Trong thế giới ngày nay, những người giàu nhất và doanh nghiệp của họ đang bị đánh thuế thấp. Mức trần thuế thu nhập cá nhân, thuế thừa kế và thuế thu nhập doanh nghiệp giảm nhiều ở các nước giàu¹⁰⁹. Nếu đảo ngược điều này, hầu hết các chính phủ sẽ có đủ nguồn lực cung cấp dịch vụ công phổ quát. Tiền thuế thu được từ những người giàu nhất ở những nước giàu có thể dùng để hỗ trợ các nước nghèo nhất bằng việc tăng viện trợ.

Thuế đánh vào tài sản, ví dụ như thuế thừa kế và thuế đánh trên lợi tức cơ bản, bị cắt giảm hoặc xóa bỏ ở nhiều nước giàu và hầu như không được thực hiện ở những nước đang phát triển. Những loại thuế này là đối tượng chỉ trích thường xuyên của các nhà phê bình và các chính trị gia¹¹⁰, bất chấp bằng chứng rõ ràng rằng chúng chỉ tác động tới những người giàu nhất chứ không phải dân thường. Thay vì thu thuế tài sản từ những người giàu có, gánh nặng thuế giờ lại đè lên vai người lao động¹¹¹.

‘NHÌN CHUNG, TÔI CHO RẰNG CÓ RẤT NHIỀU LOẠI THUẾ ĐANG Ở MỨC QUÁ THẤP. VÍ DỤ, TÔI LÀ NGƯỜI HẾT SỨC ỦNG HỘ THUẾ BẤT ĐỘNG SẢN (THUẾ THỪA KẾ) BỜ LỄ NÓ GIÚP TẠO RA MỘT ĐỘNG LỰC NHẤT ĐỊNH, CHỨ KHÔNG CHỈ PHỤC VỤ QUAN ĐIỂM CỦA GIỚI QUÝ TỘC’.

BILL GATES¹¹²

THAY ĐỔI VỀ DOANH THU THUẾ 2007–2015 (%GDP)¹¹³



Cảng Fontvieille, Monaco. Nguồn ảnh: Pixabay.



Thêm vào đó, nhiều chính phủ đang trong lộ trình giảm dần mức trần của cả thuế thu nhập cá nhân lẫn thuế thu nhập doanh nghiệp. Gần đây nhất là năm 1980, mức trần thuế thu nhập cá nhân ở Mỹ vẫn là 70%. Hiện nay, mức này đã giảm gần một nửa xuống còn 37%¹¹⁴. Nếu tính thêm rất nhiều khoản miễn trừ và những kê hở trong chính sách thuế thì mức thuế mà người giàu và doanh nghiệp của họ đóng trên thực tế còn thấp hơn nữa.

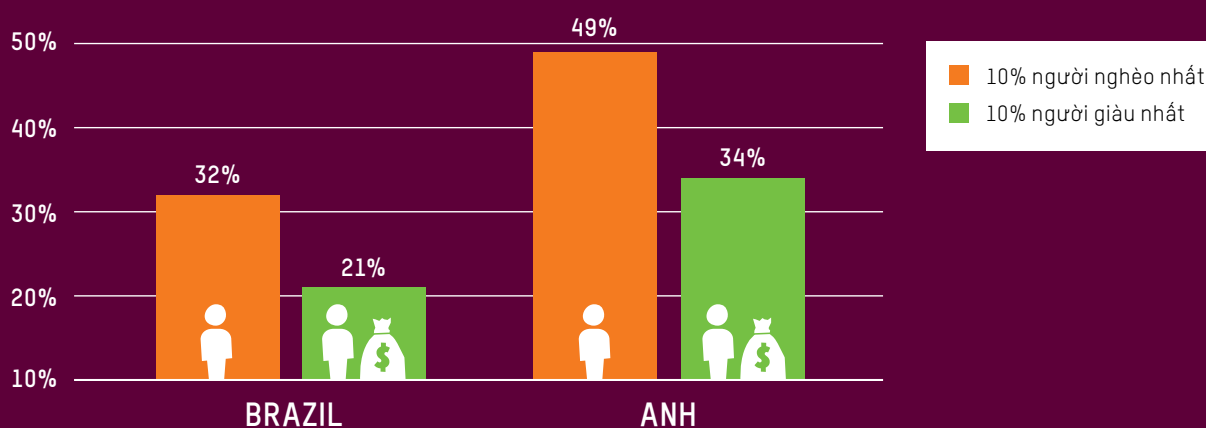
Kết quả là ở một số quốc gia, nhóm giàu nhất đang trả mức thuế thấp nhất trong vòng cả thế kỷ. Ví dụ, ở châu Mỹ-Latin, mức đóng thuế của nhóm 10% giàu nhất chỉ có 4,8%¹¹⁵.

Ở một số quốc gia, nếu tính chung cả thuế thu nhập lẫn thuế giá trị gia tăng thì 10% số người giàu nhất đóng thuế thấp hơn nhóm 10% nghèo nhất.

‘CÓ LẼ TÔI LÀ NGƯỜI ĐÓNG THUẾ ÍT NHẤT Ở VĂN PHÒNG’.

TỈ PHÚ WARREN BUFFET CHỈ RA RẰNG ÔNG ĐÓNG MỨC THUẾ SUẤT THỰC TẾ THẤP HƠN TOÀN BỘ SỐ NHÂN VIÊN CÒN LẠI TRONG VĂN PHÒNG CỦA ÔNG, BAO GỒM CẢ THƯ KÝ¹¹⁶.

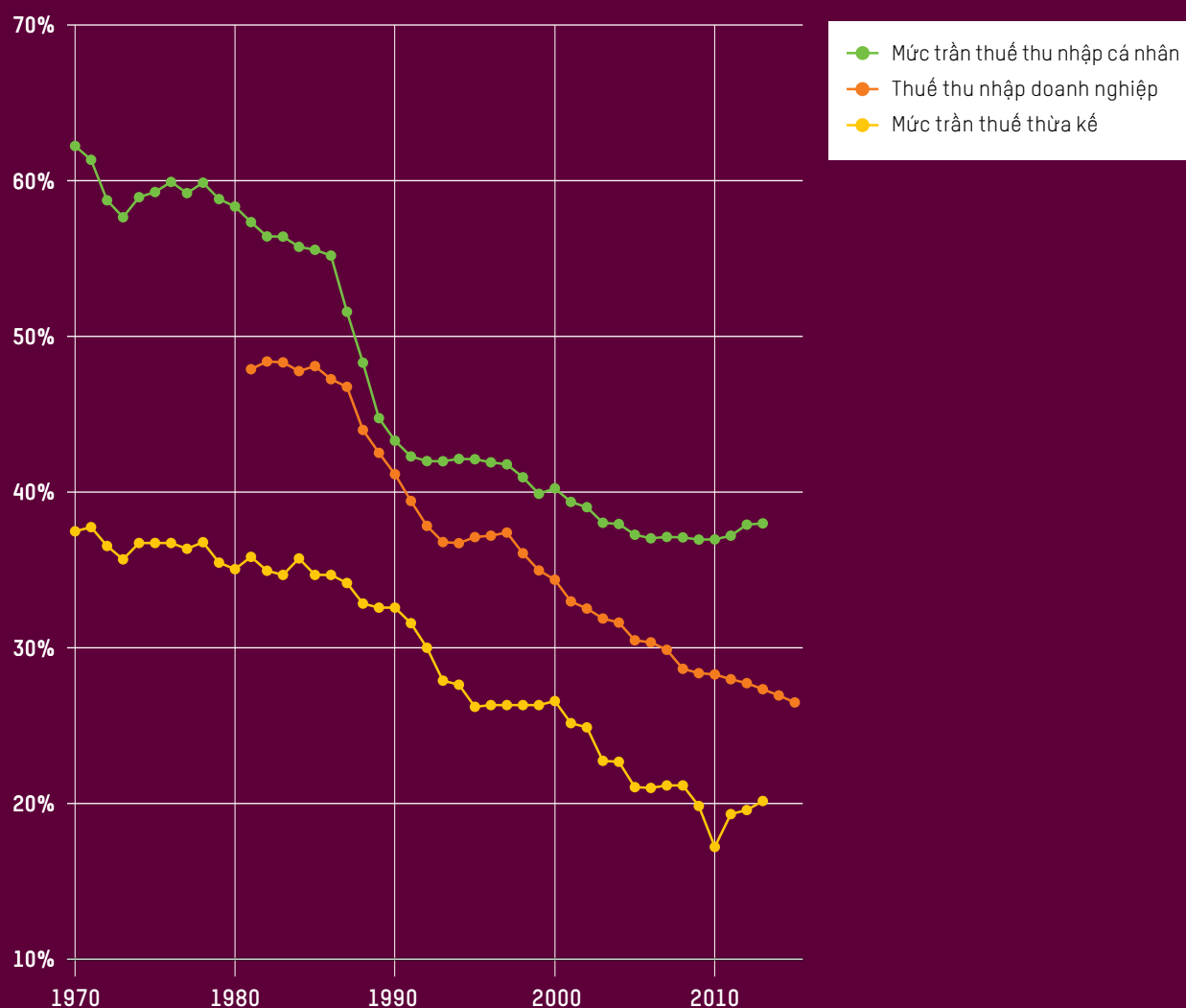
THUẾ SUẤT THỰC TẾ¹¹⁷



Tình trạng này càng trở nên tệ hơn khi kết hợp với trình độ công nghiệp giới siêu giàu và doanh nghiệp của họ đạt được trong việc né thuế. Nhóm siêu giàu đang che giấu ít nhất 7,6 nghìn tỉ đô la tài sản khỏi các cơ quan thuế và tránh được khoảng 200 tỉ đô la tiền thuế¹¹⁸. Trong khi hàng triệu người tị nạn bị khước từ một nơi sống an toàn thì những người giàu nhất có thể mua quyền công dân ở bất cứ quốc gia nào đánh thuế tối thiểu đối với tài sản của họ¹¹⁹. Chỉ tính riêng châu Phi, khoảng 30% tài sản tư nhân được giữ ở nước ngoài, khiến các chính phủ này bị thất thu khoảng 15 tỉ đô la¹²⁰. Với đội quân tư vấn thuế hùng hậu, những công ty đa quốc gia tận dụng các lỗ hổng trong luật thuế để chuyển lợi nhuận tới những thiên đường trốn thuế, khiến cho các quốc gia đang phát triển mất khoảng 100 tỉ đô la tiền thuế thu nhập doanh nghiệp¹²¹.

Quỹ tiền tệ Quốc tế chỉ ra triển vọng đáng kể của nguồn thu từ những cá nhân và doanh nghiệp giàu nhất¹²². Trái với quan niệm thông thường, điều này không gây hại cho nền kinh tế¹²³ và ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy chính sự thất bại trong việc tái phân phối tài sản mới tạo ra thiệt hại kinh tế¹²⁴. Ví dụ, Colombia tăng 10% tổng doanh thu thuế từ việc đánh thuế tài sản¹²⁵. Quốc gia này bắt đầu đánh thuế tài sản từ năm 2015 với những ai sở hữu hơn 1 tỉ peso Colombia, tương đương 315.000 đô la Mỹ¹²⁶.

MỨC GIẢM THUẾ ĐỐI VỚI CÁC CÁ NHÂN VÀ DOANH NGHIỆP GIÀU



Chính sách thuế không chỉ có tiềm năng thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, mà còn giảm bất bình đẳng nam nữ. Tuy nhiên, hệ thống thuế toàn cầu hiện nay chủ yếu dựa trên những loại thuế như thuế giá trị gia tăng; và vì thế, gánh nặng thuế lại đè lên vai những cá nhân và gia đình nghèo nhất, cũng có nghĩa là phần đông những người chịu ảnh hưởng là phụ nữ. Điều này không phải là ngẫu nhiên, bởi lẽ nhóm phụ nữ nghèo nhất chính là những người ít có khả năng tác động nhất đối với các quyết định về chính sách thuế và có ít cơ hội nhất trong việc yêu cầu chính phủ phải chịu trách nhiệm.

Nếu không tìm cách giải quyết vấn đề đánh thuế thấp đối với những người thừa khả năng chi trả thì khủng hoảng bất bình đẳng sẽ tiếp tục nằm ngoài kiểm soát và chúng ta không thể thoát được nghèo.



**NẾU NHÓM 1% GIÀU NHẤT
CHỈ ĐÓNG THÊM 0,5%
THUẾ TÀI SẢN THÌ CÓ THỂ
ĐỦ TIỀN ĐỂ:**

**CUNG CẤP Y TẾ GIÚP CỨU
SỐNG 3,3 TRIỆU NGƯỜI...**

**VÀ TOÀN BỘ 262 TRIỆU
TRẺ EM THẤT HỌC TRÊN
THẾ GIỚI SẼ ĐƯỢC TIẾP
CẬN GIÁO DỤC¹²⁷.**

Y tá Margaret Nyagwaya (trái) chăm sóc một em bé mới sinh được vài phút tại khu hộ sinh thuộc bệnh viện Zvamabande, quận Shurugwi, Zimbabwe. Cô nói: 'Phụ nữ thích tôi đây sinh con vì họ được phát thêm vitamin giúp lại sức nhanh hơn và chúng tôi chăm sóc họ cẩn thận'. Bệnh viện này được hỗ trợ bởi những NGO đối tác trong khuôn khổ Chương trình Phối hợp Hỗ trợ Nhân đạo Zimbabwe để ứng phó với khủng hoảng El Niño giai đoạn 2015-2016. Ảnh: Ilvy Njikiktjen/Oxfam Novib.

**‘THƯỚC ĐO MỘT
XÃ HỘI NẰM Ở
CÁCH XÃ HỘI
ĐÓ ĐỐI XỬ VỚI
NHỮNG THÀNH
VIÊN DỄ BỊ TỒN
THƯƠNG NHẤT’.**

MAHATMA GANDHI



Salama và con trai Hama ở nhà của họ tại Azel, Niger. Salama mang Hama tới trung tâm sức khỏe cộng đồng Azel vì cậu bé bị suy dinh dưỡng khi chỉ mới vài tháng tuổi. Cô nói: ‘Có một phòng khám đầy đủ là điều tuyệt vời nhất với chúng tôi. Trước đây, chúng tôi phải ra thị trấn Agadez với chi phí đi lại đắt đỏ khủng khiếp, vừa phải thuê nhà và lo từng bữa ăn. Nhưng bây giờ phòng khám đã ở ngay cạnh, thuận tiện cho chúng tôi hơn rất nhiều’. Ảnh: Abbie Trayler-Smith/Oxfam.

HÃY CHON LỢI ÍCH CÔNG THAY VÌ TÀI SẢN TƯ

Mức độ bất bình đẳng và nghèo đói ngày nay là một sự lựa chọn. Chúng ta có thể tiếp tục lựa chọn việc ưu đãi những người vốn đã giàu sẵn, hoặc chúng ta có thể lựa chọn việc chống lại bất bình đẳng và chấm dứt nghèo đói. Chúng ta cũng có thể chọn việc xây dựng một nền Kinh tế Nhân văn, nơi những cá nhân và doanh nghiệp giàu nhất phải đóng mức thuế công bằng, và chúng ta có thể sử dụng nguồn tài chính lớn này để chi trả cho dịch vụ công và bảo trợ xã hội dành cho tất cả mọi người. Chúng ta có thể giúp hàng tỉ người tránh khỏi cuộc sống nghèo đói, giúp họ tránh khỏi nỗi lo sợ trước cái giá của bệnh tật, giúp cho mỗi trẻ em đều được phát triển tối đa tiềm năng và tài năng của mình. Đây là một bước tiến lớn lao tới bình đẳng nam nữ, giúp tạo ra những xã hội an toàn, bình đẳng và hạnh phúc hơn cho con cháu chúng ta. Lựa chọn là ở chính chúng ta.

Các chính phủ cần lắng nghe tiếng nói của những công dân bình thường và bắt tay vào những hành động thiết thực để giảm bất bình đẳng. Tất cả các chính phủ cần **thiết lập những mục tiêu và kế hoạch hành động cụ thể với khung thời gian rõ ràng, để giảm bất bình đẳng và thể hiện cam kết của họ đối với Mục tiêu Phát triển Bền vững Số 10 về bất bình đẳng**. Những kế hoạch này cần tập trung vào ba lĩnh vực sau:

- 1** **Y tế, giáo dục và các dịch vụ công khác cần được cung cấp phổ quát, miễn phí, phù hợp với phụ nữ và trẻ em gái.** Cần ngừng hỗ trợ việc tư nhân hoá dịch vụ công. Cần cung cấp lương hưu, phúc lợi cho trẻ em và các dạng bảo trợ xã hội khác cho tất cả mọi người. Cần thiết kế các dịch vụ sao cho phù hợp với phụ nữ và trẻ em gái.
- 2** **Giải phóng phụ nữ khỏi hàng triệu giờ lao động chăm sóc gia đình mỗi ngày nhưng không được trả lương.** Những người thực hiện các công việc thiết yếu này cần có tiếng nói trong các quyết định về ngân sách và cần biến mục tiêu giải phóng thời gian lao động của phụ nữ thành một mục tiêu then chốt trong chỉ tiêu chính phủ. Cần đầu tư vào các dịch vụ công, bao gồm điện, nước và trông giữ trẻ, để giảm thời gian làm việc không được trả lương. Cần thiết kế các dịch vụ công cho phù hợp với những người có ít thời gian rảnh.
- 3** **Chấm dứt việc đánh thuế thấp đối với những cá nhân và doanh nghiệp giàu.** Cần đánh thuế tài sản và vốn ở mức công bằng hơn. Cần tránh cuộc chạy đua giảm tới đáy đối với thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp. Cần chấm dứt việc tránh và trốn thuế ở các doanh nghiệp và giới siêu giàu. Cần đồng thuận về một bộ quy tắc và thiết chế toàn cầu mới giúp tổ chức lại hệ thống thuế một cách toàn diện và công bằng hơn, trong đó các nước đang phát triển cần có vị trí bình đẳng trên bàn đàm phán.

CHÚ THÍCH

Các địa chỉ liên kết trực tuyến được truy cập lần cuối vào tháng 10/2018, trừ trường hợp được ghi chú riêng.

1. Forbes. (2018). *The World's Billionaires*. <https://www.forbes.com/billionaires/list/>; P. Espinoza Revollo và cộng sự. (2019). *Public Good or Private Wealth? Methodology Note*. <http://dx.doi.org/10.21201/2019.3651>
2. World Bank. (2018a). *Poverty and Shared Prosperity*. <http://www.worldbank.org/en/publication/poverty-and-shared-prosperity>
3. A. Shorrocks, J. Davies và R. Lluber. (2018). *World Wealth Report 2018*. Credit Suisse. <https://www.credit-suisse.com/corporate/en/research/research-institute/global-wealth-report.html>
4. N. Lustig. (2015). *The Redistributive Impact of Government Spending on Education and Health: Evidence from 13 Developing Countries in the Commitment to Equity Project*. trong B. J. Clements và cộng sự. (2015). *Inequality and Fiscal Policy*, chương 16. <https://www.imf.org/en/Publications/Books/Issues/2018/02/26/Inequality-and-Fiscal-Policy-42811>
5. P. Espinoza Revollo và cộng sự. (2019). *Public Good or Private Wealth? Methodology Note*, Sdd.
6. M. Hanrahan. (18/05/2012). *Antilia: Inside Mukesh Ambani's 27-Story Mumbai Residence, The World's First \$1 Billion Home (PHOTOS)*. The Huffington Post. https://www.huffingtonpost.in/entry/antilia-inside-mukesh-expensive-home-mumbai_n_1527703
7. M Döpfner. (2018). *Jeff Bezos reveals what it's like to build an empire and become the richest man in the world — and why he's willing to spend \$1 billion a year to fund the most important mission of his life*. *Business Insider*; Forbes. (2018). *The World's Billionaires*. <https://www.forbes.com/billionaires/list/>. Thông số về ngân sách y tế của Ethiopia xem tại: Espinoza Revollo và cộng sự. (2019). *Public Good or Private Wealth? Methodology Note*. <http://dx.doi.org/10.21201/2019.3651>
8. J.D. Ostry, P. Loungani và A. Berg. (sắp công bố). *Confronting Inequality: How Societies Can Choose Inclusive Growth*. Colombia.
9. Các báo cáo trước của Oxfam đã tập trung vào các nhân tố chính trong việc chống bất bình đẳng. Các nhân tố này gồm có vấn đề việc làm và lương (Reward Work, Not Wealth): <https://www.oxfam.org/en/research/reward-work-not-wealth>; tái thiết kế mô hình kinh tế (An Economy for the 99%): <https://www.oxfam.org/en/research/economy-99>; chấm dứt việc thao túng chính trị và kinh tế bởi giới tinh hoa (An Economy for the 1%): <https://www.oxfam.org/en/research/economy-1>
10. Xem, ví dụ, J. Brumby và M. Keen. (13/02/2018). *Game-Changers and Whistle-Blowers: Taxing Wealth*. IMF. <https://blogs.imf.org/2018/02/13/game-changers-and-whistle-blowers-taxing-wealth/> và IMF. (2017). *Fiscal Monitor: Tackling Inequality*. <https://www.imf.org/en/Publications/FM/Issues/2017/10/05/fiscal-monitor-october-2017> Xem thêm The Economist (09/08/2018) *Overhaul tax for the 21st century*. <https://www.economist.com/leaders/2018/08/09/overhaul-tax-for-the-21st-century>
11. Tính toán của Oxfam; Xem chú giải về phương pháp luận tại: P. Espinoza Ravollo và cộng sự. (2019). *Public good or private wealth? Methodology Note*. Sdd.
12. Sdd.
13. World Bank. (2018a). *Poverty and Shared Prosperity 2018*. <http://www.worldbank.org/en/publication/poverty-and-shared-prosperity>. Từ 2013-2015, hai năm gần nhất thu thập được dữ liệu, tỉ lệ giảm nghèo giảm từ 1% xuống 0,5 % mỗi năm.
14. Sdd.
15. Sdd.
16. Sdd, tr. 24. Dự đoán của Ngân hàng Thế giới chỉ ra rằng với tốc độ tăng trưởng hiện nay, tình trạng nghèo cùng cực không thể biến mất vào năm 2030 nếu không giảm được bất bình đẳng, đồng nghĩa với việc 40% dân số dưới đáy cần có tốc độ tăng thu nhập cao hơn phần còn lại. Nếu không giảm bất bình đẳng, thì ngay cả khi tốc độ tăng trưởng kinh tế tăng gấp đôi, 3,7% dân số toàn cầu vẫn sống dưới ngưỡng nghèo cùng cực.
17. F. Alvaredo, L. Chancel, T. Piketty, E. Saez và G. Zucman. (2017). *The World Inequality Report 2018*. <https://wir2018.wid.world/>
18. UNESCO. (2017). *Global Education Monitoring Report 2017/8. Accountability in Education: Meeting our Commitments*. <http://unesdoc.unesco.org/imag-es/0025/002593/259338e.pdf>
19. M. Kruk và cộng sự (2018). *Mortality due to low-quality health systems in the universal health coverage era: a systematic analysis of amenable deaths in 137 countries*. [https://www.thelancet.com/journals/lancet/article/PIIS0140-6736\(18\)31668-4/fulltext](https://www.thelancet.com/journals/lancet/article/PIIS0140-6736(18)31668-4/fulltext) The Lancet (17/11/2018), Volume 392, Issue 10160, p.2203-2212: 3,6 triệu người chết do thiếu tiếp cận y tế, tức là 9.863 người mỗi ngày.
20. L. Addati và cộng sự. (28/06/2018). *Care work and care jobs for the future of decent work: International Labour Organization (ILO)*. <https://www.ilo.org/global/topics/care-economy/care-for-fow/lang--en/index.htm>. Đây là số liệu điều tra việc sử dụng thời gian tại 64 quốc gia, đại diện cho 66,9% dân số thế giới, vì thế con số thực tế có thể còn cao hơn nhiều. Kết quả cho thấy phụ nữ làm trung bình 75% công việc chăm sóc không công.

21. A. Odenyo. (20/09/2017). *Double tragedy: Police woman loses twins, held in Nairobi West Hospital over Sh2.9 million bill*. The Standard. <https://www.sde.co.ke/article/2001255156/double-tragedy-police-woman-loses-twins-held-in-nairobi-west-hospital-over-sh2-9-million-bill>
22. Trong vòng 10 năm kể từ khủng hoảng kinh tế toàn cầu, số tỉ phú tăng từ 1.125 năm 2008 lên 2.208 năm 2018. Chi tiết xem thêm trong ghi chú về phương pháp luận: <http://dx.doi.org/10.21201/2019.3651>
23. Tổng tài sản của những người nằm trong danh sách của Forbes trong hai năm liên tục 2017 và 2018 (khoảng 1.900 người) tăng khoảng 900 tỉ đô trong một năm, tương đương 2,5 tỉ đô mỗi ngày. Chi tiết xem thêm trong ghi chú về phương pháp luận: <http://dx.doi.org/10.21201/2019.3651>
24. Thế giới có nhiều tỉ phú hơn bao giờ hết. Danh sách tỉ phú của Forbes năm 2018 tăng thêm 165 người so với 2017. 316 tỉ phú mới lọt vào danh sách, gấp đôi số 151 người bị loại ra. Xem thêm chi tiết ghi chú phương pháp luận tại: <http://dx.doi.org/10.21201/2019.3651>
25. Tính toán của Oxfam dựa trên Forbes. (2018). *The World's Billionaires*. Sdd. và Credit Suisse. (2018). *World Wealth Report Databook*. Chi tiết xem thêm trong ghi chú về phương pháp luận: <http://dx.doi.org/10.21201/2019.3651>
26. Tài sản của Jeff Bezos' tại thời điểm 03/2018 là 112 tỉ đô la. Forbes List. Sdd. Xem thêm tính toán ngân sách y tế của Ethiopia tại: P. Espinoza Revollo. (2019). *Public Good or Private Wealth? Methodology Note*. Sdd.
27. McKinsey Global Institute. (2015). *The Power of Parity*. <http://www.mckinsey.com/global-themes/employment-and-growth/how-advancing-womensequality-can-add-12-trillion-to-global-growth>
28. Số liệu dựa trên doanh thu hàng năm của Apple công bố năm 2017 (229,3 tỉ đô la). Xem tại: <https://www.apple.com/newsroom/pdfs/fy17-q4/Q4FY17ConsolidatedFinancialStatements.pdf>
29. World Bank. (2018a). *Poverty and Shared Prosperity 2018*. Sdd.
30. P. Espinoza Revollo và cộng sự. (2019). *Public Good or Private Wealth? Methodology Note*. Sdd.
31. K. Scheve và D. Stasavage. (2016). *Taxing the Rich: A History of Tax Fairness in the United States and Europe*. Princeton University Press. <https://doi.org/10.1515/9781400880379>
32. Số liệu lấy từ cơ sở dữ liệu Commitment to Reducing Inequality Index cho 122 nước đang phát triển. Mức thuế trần trung bình là 28,55%.
33. INESC. (2015). *'Mineração e (in)justiça tributária no Brasil'*. Nota Técnica 184.
34. Office for National Statistics. (2018). *Effects of taxes and benefits on household income – Financial year ending 2017*. <https://www.ons.gov.uk/peoplepopulationandcommunity/personalandhouseholdfinances/incomeandwealth/datasets/theeffectsoftaxesandbenefitsonhouseholdincomefinancialyearending2014>, Bảng 14: Thu nhập, thuế và phúc lợi trung bình theo thập phân vị của TẤT CẢ hộ gia đình (xếp thứ tự theo mức thu nhập sau thuế KHÔNG ĐIỀU CHỈNH), 2016/17.
35. P. Espinoza Revollo và cộng sự. (2019). *Public Good or Private Wealth? Methodology Note*. Sdd.
36. G. Zucman. (2015). *The Hidden Wealth of Nations*. Chicago University Press. <https://doi.org/10.7208/chicago/9780226245560.001.0001>. Xem thêm ghi chú phương pháp luận cho báo cáo Davos 2018 của Oxfam: D. Hardoon và cộng sự. (2018). *Reward Work, Not Wealth. Methodology Note*. <https://doi.org/10.21201/2017.1350>; A. Alstadsaeter, J. Niels và G. Zucman. (2017). *Tax Evasion and Inequality*. <https://doi.org/10.3386/w23772>
37. A. Alstadsaeter và cộng sự. (2017). *Tax Evasion and Inequality*. Sdd.
38. Tính toán của Oxfam dựa trên dữ liệu của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) từ 35 nước thuộc OECD và 43 nước không thuộc OECD (mức trung bình không trọng số). *OECD Stat. Revenue Statistics – OECD countries: comparative tables*. <https://stats.oecd.org/viewhtml.aspx?datasetcode=REVS&lang=en>
39. G. Zucman. (2015). *The Hidden Wealth of Nations*. Sdd. Xem ghi chú phương pháp luận cho báo cáo Davos 2018 của Oxfam để có thêm giải thích về cách tính: D. Hardoon và cộng sự. (2018). *Reward Work, Not Wealth. Methodology Note*. Sdd.
40. Djaffar Salchi. Trao đổi riêng với tác giả.
41. Civicus. (2018). *The State of Civil Society Report*. <https://www.civicus.org/index.php/state-of-civil-society-report-2018>
42. Council on Foreign Relations. (23/02/2017). *Inequality and the rise of Authoritarianism. Transcript of panel featuring J.A. Goldstone, K.R. McNamara and S. Hamid*. <https://www.cfr.org/event/inequality-and-rise-authoritarianism>
43. E.D. Gould và A. Hijzen. (2016). *Growing Apart, Losing Trust? The Impact of Inequality on Social Capital*. IMF Working Paper WP/16/176. <https://www.imf.org/external/pubs/ft/wp/2016/wp16176.pdf>
44. P. Fajnzylber, D. Lederman và N. Loayza. (2002). *Inequality and Violent Crime*. Journal of Law and Economics, 45(1):1–40. <https://doi.org/10.1086/338347>; R. Wilkinson và K. Pickett. (2009). *The Spirit Level*. London: Penguin.
45. R. Wilkinson và K. Pickett. (2018). *The Inner Level*. London: Penguin.
46. M. Chang. (2015). *Women and Wealth: Insights for grantmakers*. Asset Funders Network. https://www.mariko-chang.com/AFN_Women_and_Wealth_Brief_2015.pdf
47. IMF. (2018). *Pursuing Women's Economic Empowerment*. <https://www.imf.org/en/Publications/Policy-Papers/Issues/2018/05/31/pp053118pursuing-womens-economic-empowerment>

48. Trong số 2.208 tỉ phú thuộc danh sách của Forbes, chỉ có 244 người (11%) là phụ nữ. Trên toàn cầu, nam giới chiếm khoảng 60% tổng tài sản. Xem thêm: A. Shorrocks, J. Davies và R. Lluber. (2018). *World Wealth Report 2018*. Credit Suisse. <https://www.credit-suisse.com/corporate/en/research/research-institute/global-wealth-report.html>
49. UN Women. (2018). *Turning Promises Into Action: Gender equality in the 2030 Agenda For Sustainable Development*. <http://www.unwomen.org/-/media/headquarters/attachments/sections/library/publications/2018/sdg-report-gender-equality-in-the-2030-agenda-for-sustainable-development-2018-en.pdf?la=en&vs=5653>
50. Số liệu dựa trên ước tính của Credit Suisse về sở hữu tài sản toàn cầu của phụ nữ và nam giới theo báo cáo Global Wealth Report 2018 (Sđd). 50% đại diện cho tỉ lệ phần trăm (percent) chứ không phải là sự khác biệt về điểm phần trăm (percentage point).
51. McKinsey Global Institute. (2015). *The Power of Parity*. Sđd.
52. Số liệu dựa trên Báo cáo Doanh thu Thường niên của Apple năm 2017 (229,3 tỉ đô la). Xem tại: <https://www.apple.com/newsroom/pdfs/fy17-q4/Q4FY17ConsolidatedFinancialStatements.pdf>
53. A. Langer và cộng sự. (2015). *Women and Health: the key for sustainable development*. The Lancet, 386(9999): 1165–210; B. Heilman và cộng sự (2017). *State of the World's Fathers: Time for Action*. Promundo, Sonke Gender Justice, Save the Children và MenEngage Alliance. <https://sowf.men-care.org/>
54. Số liệu dựa trên Báo cáo Doanh thu Thường niên của Apple năm 2017 (229,3 tỉ đô la). Xem tại: <https://www.apple.com/newsroom/pdfs/fy17-q4/Q4FY17ConsolidatedFinancialStatements.pdf>
55. Số liệu lấy từ Điều tra Dân số và Y tế Kenya 2014, bảng 3.2.1 và 3.2.2. Chỉ 0,4% số phụ nữ trẻ từ nhóm nghèo nhất tiếp tục đi học sau trung học, so với 35,7% ở nhóm giàu nhất: Kenya National Bureau of Statistics. (2015). *Kenya Demographic and Health Survey 2014*. <https://dhsprogram.com/pubs/pdf/fr308/fr308.pdf>
56. Số liệu lấy từ Điều tra Dân số và Y tế Kenya 2014, Sđd. Một đứa trẻ thuộc nhóm 20% giàu nhất có thời gian đi học trung bình là 11,78 năm so với mức 6,15 năm ở nhóm 20% nghèo nhất.
57. R. Wilkinson và K. Pickett. (2009). *The Spirit Level*. Sđd; J. Davis và B. Mazumder. (2017). *The Decline in Inter-Generational Mobility after 1980*. Opportunity and Inclusive Growth Institute Working Paper 17-21. <https://www.minneapolisfed.org/institute/working-papers/17-21.pdf>
58. Ministry of Health – MOH/Nepal, New ERA/Nepal và ICF. (2017). *Nepal Demographic and Health Survey 2016*. <https://dhsprogram.com/publications/publication-fr336-dhs-final-reports.cfm>. Bảng 8.3, 3.3.1. và 3.3.2.
59. Sđd. Bảng 8.3, 3.3.1. và 3.3.2. Tỉ lệ tử vong dưới 5 tuổi ở nhóm 20% nghèo nhất là 62/1.000 so với mức 24/1.000 ở nhóm 20% giàu nhất.
60. UN Women. (2018). *Turning Promises Into Action*. Sđd.
61. Office for National Statistics. (2014). *Life Expectancy at Birth and at Age 65 by Local Areas in the United Kingdom: 2006–08 to 2010–12*. <https://www.ons.gov.uk/peoplepopulationandcommunity/birthsdeathsandmarriages/lifeexpectancies/bulletins/lifeexpectancyatbirthandage65by-localareasintheunitedkingdom/2014-04-16#animated-maps-and-reference-tables>. Tuổi thọ trung bình tại Barking và Dagenham là 77,5; Kensington và Chelsea là 83,7.
62. Rede Nossa São Paulo. (2017). *Mapa das Desigualdades de São Paulo 2016*. Xem tại: <https://www.nossasaopaulo.org.br/arqs/mapa-da-desigualdade-completo-2016.pdf?v=1>
63. Trích phát biểu của Tiến sĩ Martin Luther King tại Chicago tối thứ Sáu, 25/03/1966. <https://quoteinvestigator.com/2015/10/22/mlk-health/>
64. J.D. Ostry và cộng sự. (sắp công bố). *Confronting Inequality*. Sđd.
65. P. Espinoza Ravollo và cộng sự. (2019). *Public Good or Private Wealth? Methodology Note*. Sđd. Số liệu không bao gồm các ca sinh tại nhà và tại các nơi khác (chiếm 2% còn lại). Xem thêm chi tiết tại ghi chú về phương pháp luận.
66. 1970 - 2009. J. Martinez-Vazquez và B. Moreno-Dodson. (2014). *The Impact of Tax and Expenditure Policies on Income Distribution: Evidence from a Large Panel of Countries*. Georgia State University.
67. N. Lustig. (2015). *The Redistributive Impact of Government Spending on Education and Health, Evidence from 13 Developing Countries in the Commitment to Equity Project*. Trong B. J. Clements và cộng sự (2015). Sđd.
68. GPE Secretariat. (2016). *5 ways education can help end extreme poverty*. <https://www.globalpartnership.org/blog/5-ways-education-can-help-end-extreme-poverty>
69. IMF. (2017). *Fiscal Monitor: Tackling Inequality*, IMF. <https://www.imf.org/en/Publications/FM/Issues/2017/10/05/fiscal-monitor-october-2017>
70. K.E.M. Uslaner và M. Brown. (2005). *Inequality, Trust, And Civic Engagement*. American Politics Research, Volume 33. <https://doi.org/10.1177/1532673X04271903>
71. R. Wilkinson và K. Pickett. (2009). *The Spirit Level*. Sđd.; Z. Yu và F. Wang. (2017). *Income Inequality and Happiness: An Inverted U-shaped Curve*. *Front. Psychol.* <https://doi.org/10.3389/fpsyg.2017.02052>

72. Xem, ví dụ, I. İlkaracan, K. Kim và T. Kaya. (2015). *The Impact of Public Investment in Social Care Services on Employment, Gender Equality, and Poverty: The Turkish Case*. Istanbul Technical University Women's Studies Center in Science, Engineering and Technology và The Levy Economics Institute. http://www.levyinstitute.org/pubs/rpr_8_15.pdf;
- Q. Wodon, C. Montenegro, H. Nguyen và A. Onagoruwa. (2018). *Missed Opportunities: The high cost of not educating girls*. World Bank. <https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/29956>
73. Sdd.
74. Sdd.
75. Xem, ví dụ, Medanta Hospital: <https://www.medanta.org/>
76. ICICI Securities Ltd. (2017). *World class health infra at competitive prices to fuel Indian medical tourism boom*. <http://content.icidirect.com/mailimages/MedicalTourismFeb17.htm>
77. Hai bang Uttar Pradesh và Chhattisgarh của Ấn Độ có tỉ lệ tử vong sơ sinh lần lượt là 64/1.000 và 54/1.000, cao hơn khu vực Cận Sahara ở châu Phi (52/1.000). *India National Family Health Survey 2015-16*. <http://microdata.worldbank.org/index.php/catalog/2949>. African figure from <https://data.worldbank.org/indicator/SP.DYN.IMRT.IN?locations=RW-ZG>
78. WHO/UNICEF. (2015). *Progress on sanitation and drinking water, 2015 update and MDG assessment*. https://www.who.int/water_sanitation_health/monitoring/jmp-2015-key-facts/en/
79. The World Bank. (2018). *World Development Report 2018 – LEARNING to Realize Education's Promise*. <http://www.worldbank.org/en/publication/wdr2018>
80. Trên toàn cầu, số lượng trẻ em chết trước 5 tuổi giảm từ 12,7 triệu năm 1990 xuống 6,3 triệu năm 2013. Xem tại UNICEF, WHO, World Bank Group và UN. (2017). *Levels and Trends in Child Mortality*. <https://data.unicef.org/resources/levels-trends-child-mortality-2017/>
81. The World Bank. (2018). *World Development Report 2018*. Sdd. <http://www.worldbank.org/en/publication/wdr2018>
82. M. Kruk và cộng sự. (2018). *Mortality due to low-quality health systems in the universal health coverage era*. Sdd.
83. F. Chao, D. You, J. Pedersen, L. Hug và L. Alkema. (2018). *National and regional under-5 mortality rate by economic status for low-income and middle-income countries: a systematic assessment*. *Lancet Global Health*, 6(5):535–47. [https://doi.org/10.1016/S2214-109X\(18\)30059-7](https://doi.org/10.1016/S2214-109X(18)30059-7)
84. V. Esquivel và A. Kaufmann. (2017). *Innovations in Care: New Concepts, New Actors, New Policies*. Friedrich-Ebert-Stiftung. <http://library.fes.de/pdf-files/iez/13282.pdf>
85. Xem, ví dụ, World Bank. (2003). *World Development Report 2004: Making Services Work for Poor People*. <https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/5986>
86. IMF. (2017). *Fiscal Monitor: Tackling Inequality*. Sdd; C. Mariotti và cộng sự. (2017). *Great expectations: is the IMF turning words into action on inequality?* <https://www.oxfam.org/en/research/great-expectations-imf-turning-words-action-inequality>. Oxfam International
87. World Bank. (2003) *Making Services Work for Poor People*. Sdd. p.38-39
88. B. Emmett. (2007). *In the Public Interest*. Oxfam campaign report. <https://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/in-the-public-interest-health-education-and-water-and-sanitation-for-all-112528>
89. Barker. (1944). trong S. Van de Walle và Z. Scott. (2009). *The role of public services in State and Nation-building: Exploring lessons from European History for Fragile States*. Governance and Social Development Resource Centre. <https://repub.eur.nl/pub/17084/>
90. Phân tích bởi Development Pathways từ Điều tra Xã hội – Kinh tế Toàn quốc Indonesia (SUSENAS) 2015.
91. World Health Organization và World Bank. (2017). *Tracking Universal Health Coverage: 2017 Global Monitoring Report*. http://www.who.int/healthinfo/universal_health_coverage/report/2017/en/
92. R. Yates. (2017). *Hospitals That Act as Modern-day Debtor Prisons Deny Rights and Dignity*. Chatham House. <https://www.chathamhouse.org/expert/comment/hospitals-act-modern-day-debtor-prisons-deny-rights-and-dignity>
93. Sdd.
94. UNESCO. (2015a). *Education For All 2000-2015: Achievements and challenges*. <https://en.unesco.org/gem-report/report/2015/education-all-2000-2015-achievements-and-challenges>
95. R.B. Kattan và N. Burnett. (2004). *User Fees In Primary Education*. http://siteresources.worldbank.org/EDUCATION/Resources/278200-1099079877269/547664-1099079993288/EFACase_userfees.pdf; The World Bank và P. Nanda. (2002). *Gender Dimensions Of User Fees: Implications For Women's Utilization Of Health Care*. *Reproductive Health Matters*, 10(20):127–34. [https://doi.org/10.1016/S0968-8080\(02\)00083-6](https://doi.org/10.1016/S0968-8080(02)00083-6)
96. P. Espinoza Revollo và cộng sự. (2019). *Public Good or Private Wealth? Methodology Note*. Oxfam. Sdd; A. Marriott. (2009). *Blind Optimism: Challenging the myths about private healthcare in poor countries*. Oxfam. <https://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/blind-optimism-challenging-the-myths-about-private-health-care-in-poor-countries-114093>; B. Emmett. (2007). *In the Public Interest*. Sdd.
97. P. Espinoza Revollo và cộng sự. (2019). Sdd.

98. Xem, ví dụ, H. Patrinos và cộng sự. (2009). *The role and impact of public private partnerships in education*. World Bank. <https://ppp.worldbank.org/public-private-partnership/library/role-and-impact-public-private-partnerships-education>
99. M. Afridi. (2018). *Equity and Quality in an education public private partnership*. Oxfam Research Paper. <https://www.oxfam.org/en/research/equity-and-quality-education-public-private-partnership-0>;
A. Marriott. (2014). *A Dangerous Diversion: Will the IFC flagship PPP bankrupt Lesotho's Ministry of Health*. Oxfam Briefing Note. <https://www.oxfam.org/sites/www.oxfam.org/files/bn-dangerous-diversion-lesotho-health-ppp-070414-en.pdf>
100. Xem, ví dụ, Eurodad. (2018). *History RePPeated: How Public Private Partnerships are Failing*. <https://eurodad.org/HistoryRePPeated> and A. Marriott. (2014). *A Dangerous Diversion*. Sdd.
101. T.C. Irwin. (16/10/2018). *How to Control the Fiscal Costs of Public-Private Partnerships*. International Monetary Fund (IMF) How To Notes. Xem tại: <https://www.imf.org/en/Publications/Fiscal-Affairs-Department-How-To-Notes/Issues/2018/10/17/How-to-Control-the-Fiscal-Costs-of-Public-Private-Partnerships-46294>
102. Tính toán riêng dựa trên cơ sở dữ liệu của World Development Indicators (WDI) thuộc World Bank. GDP bình quân đầu người của Thái Lan được tính dựa trên việc so sánh sức mua tương đương (Purchasing Power Parity – PPP) năm 2011 với năm 1990. Phép tính này được thực hiện bằng việc nhân mỗi giá trị PPP của GDP năm 2011 với tỉ lệ giữa mức thu nhập GDP đầu người tính theo PPP năm 2011 và mức thu nhập GDP đầu người tính bằng tiền. Cần lưu ý rằng đây chỉ là con số phỏng đoán với giá trị lý tưởng của GDP đầu người tính theo PPP năm 1990. Số liệu GDP Hoa Kỳ lấy từ J. Bolt, M. Timmer và J. Luiten van Zanden. (2014). *GDP per capita since 1820 OECD*. https://www.oecd-ilibrary.org/economics/how-was-life/gdp-per-capita-since-1820_9789264214262-7-en; P. Espinoza Revollo và cộng sự (2019). *Public Good or Private Wealth? Methodology*. Sdd.
103. V. Tangcharoensathien, W. Witthayapipopsakul, W. Panichkriangkrai, W. Patcharanarumol và A. Mills. (2018). *Health systems development in Thailand: a solid platform for successful implementation of universal health coverage*. The Lancet, 391(10126):1205–23, <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/29397200>
104. Netherlands Embassy in Bangkok. (2018). *Life Sciences and Health in Thailand*. Ministry of Foreign Affairs. <https://www.netherlandsworldwide.nl/binaries/en-nederlandwereldwijd/documents/publications/2018/04/18/factsheet-life-sciences--health-in-thailand/Thailand++Fact-sheet+Life+Sciences+%26+Health.pdf>
105. V. Tangcharoensathien và cộng sự. (2018). *Health Systems Development in Thailand*. Sdd.
106. CAICC. (2012). *O Distrito como Pólo de Desenvolvimento: Um Olhar da Sociedade Civil*. <https://www.caicc.org.mz/index.php/biblioteca/governacao/3039-o-distrito-como-polo-de-desenvolvimento-um-olhar-da-sociedade-civil>
107. Đây là một mục tiêu trực tiếp của chương trình do Ngân hàng Thế giới tài trợ nhằm 'mở rộng mức độ bao phủ của Quỹ Giáo dục Punjab (PEF) tới 2,8 triệu trẻ em thất học'. World Bank. (2016). *Third Punjab Education Sector Project*. Project Appraisal Document. <http://documents.worldbank.org/curated/en/967701468198234577/pdf/PAD1641-PAD-P154524-R2016-0090-1-Box394887B-0U0-9.pdf>
108. M. Afridi. (2018). *Equity and Quality in an education public private partnership*. Sdd.
109. K. Scheve và D. Stasavage. (2016). *Taxing the Rich*. Sdd. trong tham chiếu tới thuế thu nhập cá nhân và thuế thừa kế; xem Nền tảng Thuế đối với thuế thu nhập doanh nghiệp tại: https://github.com/TaxFoundation/data/blob/master/OECD-corporate-income-tax-rates/OECD_corp_income_tax_rates_1981-2015.csv#L1. Ghi chú: Mẫu từ 20 nước giàu. Mức trần thuế trung bình ở các nước phát triển là 28% – cơ sở dữ liệu của Oxfam và DFI Commitment to Reducing Inequality index.
110. Xem, ví dụ, C. Dubay. (2010). *The Case Against the Death Tax*. <https://www.heritage.org/taxes/report/the-economic-case-against-the-death-tax> và *Kit Bond Quotes*. https://www.brainyquote.com/quotes/kit_bond_348278, truy cập ngày 06/12/2018.
111. P. Espinoza Revollo. (2019). *Public Good or Private Wealth? Methodology Note*. Sdd.
112. Trích từ bài phỏng vấn với The Guardian, 18/09/2018. *Bill Gates: 'Trump is open-minded' – video*. <https://www.theguardian.com/global-development/video/2018/sep/18/bill-gates-interview-donald-trump-video>
113. Tính toán của Oxfam dựa trên dữ liệu của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) lấy từ 35 quốc gia thuộc OECD và 43 nước không thuộc OECD (mức trung bình không trọng số): *OECD Stat. Revenue Statistics – OECD countries: Comparative tables*. <https://stats.oecd.org/viewhtml.aspx?datasetcode=REV&lang=en>. Ghi chú: Thuế tiền lương bao gồm bảo hiểm xã hội và các loại thuế khác đối với lương và tiền công. Thuế hàng hoá và dịch vụ bao gồm thuế bán hàng và thuế VAT.
114. Con số về giảm thuế ở Mỹ lấy từ T. Piketty. (2014). *Capital in the 21st Century*. Cambridge: Harvard University Press. Xem số liệu tại: <https://ourworldindata.org/grapher/top-income-tax-rates-piketty>
115. CEPAL. (2017). *Panorama Fiscal de America Latina y El Caribe p. 47*: https://repositorio.cepal.org/bitstream/handle/11362/41044/10/S1700069_es.pdf
116. C. Isidore. (2013). *Buffett says he's still paying lower tax rate than his secretary*. CNN Money. <https://money.cnn.com/2013/03/04/news/economy/buffett-secretary-taxes/index.html>

117. Brazil INESC. (2015). *'Mineração e (in)justiça tributária no Brasil'*. Nota Técnica 184. Sdd;
UK Office for National Statistics. (2018). *Effects of taxes and benefits on household income*. <https://www.ons.gov.uk/peoplepopulationandcommunity/personalandhouseholdfinances/incomeandwealth/datasets/theeffectsoftaxesandbenefitsonhouseholdincomefinancialyearending2014>. Bảng 14: Thu nhập, thuế và phúc lợi trung bình theo thập phân vị của TẤT CẢ hộ gia đình (xếp thứ tự theo mức thu nhập sau thuế KHÔNG ĐIỀU CHỈNH), 2016/17.
118. G. Zucman. (2015). *The Hidden Wealth of Nations*. Sdd;
Xem ghi chú phương pháp luận cho báo cáo Davos 2018 của Oxfam để có thêm giải thích về cách tính: D. Hardoon và cộng sự (2018). *Reward Work, Not Wealth. Methodology Note*, <http://dx.doi.org/10.21201/2017.1350>;
A. Alstadsaeter và cộng sự. (2017). *Tax Evasion and Inequality*. Sdd.
119. G. Zucman. (2015). *The Hidden Wealth of Nations*. Sdd.
120. Sdd.
121. United Nations Conference on Trade and Development (UNCTAD). (2015). *World Investment Report 2015*. http://unctad.org/en/PublicationsLibrary/wir2015_en.pdf. Các ước tính khác về việc tránh thuế doanh nghiệp tại các nước đang phát triển rơi vào từ 47 tỉ đô la tới 200 tỉ đô la: E. Crivelli, R. De Mooij và M. Keen. (2015). *Base Erosion, Profit Shifting and Developing Countries*. IMF Working Paper, 15/118, <https://www.imf.org/external/pubs/ft/wp/2015/wp15118.pdf>;
T.R. Tørsløv, L.S. Wier và G. Zucman. (05/06/2018). *The Missing Profits of Nations*. NBER Working Paper No. 24701. <http://www.nber.org/papers/w24701>.
Xem Appendix C.4d: <http://gabriel-zucman.eu/files/TWZ2018Appendix.pdf>. Các con số ước tính cho năm 2015.
122. IMF. (2017). *Fiscal Monitor: Tackling Inequality*. Sdd.
123. Sdd. và The Economist. (09/08/2018). *Overhaul tax for the 21st century*. <https://www.economist.com/leaders/2018/08/09/overhaul-tax-for-the-21st-century>
124. J. Ostry, A. Berg và C. Tsangarides. (2014). *Redistribution, Inequality and Growth*. IMF. Staff Discussion Note SDN14/02. <https://doi.org/10.5089/9781484352076.006>
125. Tính toán của Oxfam dựa trên số liệu của OECD. <https://stats.oecd.org/viewhtml.aspx?dataset-code=REV&lang=en>
126. KPMG. (2015). *Colombia – New Tax Reform Introduces Wealth Tax for Individuals*. <https://home.kpmg.com/xx/en/home/insights/2015/03/flash-alert-2015-006.html>
127. P. Espinoza Revollo và cộng sự. (2019). *Public Good or Private Wealth? Methodology Note*. Sdd.



OXFAM

Oxfam là một liên minh quốc tế gồm 19 tổ chức phối hợp hoạt động trên 90 quốc gia. Chúng tôi là một phần của phong trào toàn cầu nhằm đem lại tác động lớn hơn trong nỗ lực xoá đói giảm nghèo và đấu tranh chống lại bất bình đẳng. Nếu quý vị cần thêm thông tin, hãy viết thư cho bất cứ cơ quan đại diện nào của chúng tôi, hoặc tham khảo website: www.oxfam.org

Oxfam America (www.oxfamamerica.org)
Oxfam Australia (www.oxfam.org.au)
Oxfam-in-Belgium (www.oxfamsol.be)
Oxfam Brasil (www.oxfam.org.br)
Oxfam Canada (www.oxfam.ca)
Oxfam France (www.oxfamfrance.org)
Oxfam Germany (www.oxfam.de)
Oxfam GB (www.oxfam.org.uk)
Oxfam Hong Kong (www.oxfam.org.hk)
Oxfam IBIS (Denmark) (www.oxfamibis.dk)
Oxfam India (www.oxfamindia.org)
Oxfam Intermón (Spain) (www.oxfamintermon.org)
Oxfam Ireland (www.oxfamireland.org)
Oxfam Italy (www.oxfamitalia.org)
Oxfam Mexico (www.oxfammexico.org)
Oxfam New Zealand (www.oxfam.org.nz)
Oxfam Novib (Netherlands) (www.oxfamnovib.nl)
Oxfam Québec (www.oxfam.qc.ca)
Oxfam South Africa (www.oxfam.org.za)

Quan sát viên:
KEDV (Oxfam Turkey)

THU HẸP
KHOẢNG CÁCH



OXFAM

www.oxfam.org